|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều kiện về đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành**

*(Theo Công văn số 2494/BKHCN-TĐC ngày 18/6/2025 và Công văn số 3245/BKHCN-TĐC ngày 19/7/2025)*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (Nghị định số 105), Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều kiện về đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành (Nghị định số 154).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến và tổng số ý kiến đã nhận được

- Tổng số cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến: 83

- Tổng số ý kiến nhận được: 80, trong đó:

+ Có 31 ý kiến nhất trí, bao gồm: Ngân hàng nhà nước, **Uỷ ban nhân dân các tỉnh**: Cao Bằng, Hoà Bình (nay là tỉnh Phú Thọ), Quảng Trị, Tây Ninh, **Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh**: Bắc Ninh, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Sơn La, Thái Nguyên, Ninh Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ (trực thuộc Bộ KH&CN), Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng miền Đông, Công ty CP Kiểm định Đo lường và Chất lượng Cần Thơ, Công ty Cổ phần Đo lường Việt Nam, Công ty Cổ phần Đo lường, Công ty TNHH Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội, Công ty CP Công nghệ Hiệu chuẩn HD, Công ty CP Điện tử Caltek, Công ty CP Nghiên cứu và Thí nghiệm điện, Công ty TNHH Hiệu chuẩn LTA Việt Nam, Công ty TNHH Điện tử Kim Long, Trung tâm Ứng dụng, Dịch vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Công ty CP Kiểm định Hiệu chuẩn Đo lường Khu vực 2, Công ty cổ phần đo lường STM, Công ty Cổ phần dịch vụ KHKT Sao Mai, Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ, Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông – Xí nghiệp lắp đặt và kiểm định đồng hồ

+ Có 49 đơn vị có ý kiến chi tiết đối với hồ sơ dự thảo, bao gồm: **các Bộ**: Văn Hoá, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Công an, Ngoại giao, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Công thương, Tài chính, Y tế; **Uỷ ban nhân dân các tỉnh**: Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long), Thừa Thiên Huế, Lạng Sơn, Thanh Hoá; **Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh**: Gia Lai, Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng), Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Tháp, Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình), Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Khánh Hoà, Lai Châu, Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa), Nghệ An, Tuyên Quang, Lào Cai, Vĩnh Long, Phú Thọ, thành phố Đà Nẵng, An Giang, Cà Mau; **các đơn vị trực thuộc Uỷ ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia**: Ban Pháp chế - Thanh tra (Ủy ban TCĐLCL Quốc gia), Trung tâm Đào tạo Nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, 2, Viện Đo lường Việt Nam; **các Hội/Hiệp hội**: Hội Đo lường Việt Nam Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Công ty CP Công nghệ CTI, Công ty CP Điện tử G-Tech, Công ty TNHH Huấn luyện an toàn miền Nam, Công ty CP Kiểm định an toàn chất lượng, Công ty Cổ phần công nghệ và thương mại FMS, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các đơn vị chưa nhận được ý kiến góp ý:

+ Các Bộ (2): Dân tộc và Tôn giáo, Văn phòng Chính phủ.

+ Các tỉnh (1): Đồng Nai

2. Kết quả cụ thể như sau:

| **STT** | **Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản** | **Cơ quan, tổ chức góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Nội dung tiếp thu, giải trình** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. Dự thảo Nghị định** | | | | | |
| **I.** | **Lỗi chính tả, thể thức, trình tự, thủ tục, kỹ thuật trình bày** | - Các Sở KH&CN: Gia Lai, Bình Thuận (nay là Lâm Đồng), Hà Nam (nay là Ninh Bình), Đắk Lắk, Ninh Thuận (nay là Khánh Hòa), Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Nghệ An, Cần Thơ, Phú Thọ, Hưng Yên, Quảng Ninh, Điện Biên, Khánh Hòa, Lai Châu, Cà Mau  - Bộ Tư pháp | - Thêm cụm từ “Căn cứ” trước Luật Doanh nghiệp.  - Viết lại cụm từ “bộ khoa học và công nghệ”.  - Viết hoa từ “Đo” trong mục “*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011”.*  - Bổ sung từ “*bãi bỏ”* vào tên của Nghị định nhằm đảm bảo sự thống nhất và đầy đủ.  - Có 02 điểm b ở khoản 3 Điều 3 sửa đổi (thuộc khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định).  - Bỏ bớt 01 chữ “ngày” tại Điều 3 dự thảo.  - Sửa “Ủy ban Nhân dân” thành “Ủy ban nhân dân” và bỏ 01 cụm từ *“phương tiện đo”* tại dòng cuối Mẫu số 01.  - Dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo cần được rà soát để bảo đảm thống nhất, hợp lý và tuân thủ thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo:  - Bổ sung từ “căn cứ”, rà soát, sửa lại lỗi chính tả, thể thức  - Sửa tên dự thảo Nghị định thành:  *“Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; bãi bỏ một phần của Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chỉnh phủ liên quan đến hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”* |
| **II.** | **Nội dung chính của dự thảo** | | | | |
|  | **Khoản 1 Điều 1**: Sửa đổi, bổ sung Điều 3, Điều 4, Điều 9 Nghị định số 105 | Các Bộ: Văn Hoá, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Thanh tra Chính phủ | Đề nghị tách làm 3 khoản riêng biệt cho các Điều 3, Điều 4 và Điều 9 và sắp xếp lại thứ tự các điều để phù hợp với thứ tự các Điều tại Nghị định sô 105/2016/NĐ-CP. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng tách khoản 1 thành 3 khoản, sắp xếp lại trình tự các điều sửa đổi, bổ sung, đảm bảo rõ ràng, phù hợp Mẫu số 24 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý Văn bản quy phạm pháp luật |
| Bộ Y tế | Đề nghị biên tập lại Điều 1 dự thảo cho rõ ràng, dễ hiều |
|  | **Khoản 1 Điều 1**:  *Điều 3: Điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ* | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị giữ nguyên tên Điều 3 như quy định tại Nghị định số 105 để đảm bảo đầy đủ thông tin thuận tiện trong áp dụng. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo:  *“Điều 3. Điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm”* |
| Trung tâm Kỹ thuật 1 | (1) Đề nghị bổ sung vào khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 3 yêu cầu về tính độc lập, khách quan, ví dụ: “Đảm bảo tính độc lập, khách quan trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật”  **Lý do:**  Theo Báo cáo tổng kết (Phụ lục 2), điểm d khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường yêu cầu tổ chức phải đáp ứng tính độc lập, khách quan. Bên cạnh đó Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 cũng như tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 (mục 4.1) cũng có yêu cầu về tính độc lập, khách quan. Do đó việc dự thảo không quy định yêu cầu này dẫn đến không thống nhất với Luật Đo lường, có thể làm giảm tính minh bạch và độ tin cậy của kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.  (2) Đề nghị bổ sung thêm điều kiện: Chứng chỉ công nhận, phụ lục các phép thử phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm. | (1) Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo như nội dung đã quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 105.  (2) Không bổ sung thêm điều kiện  **Lý do:**  - Hoạt động thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, hiệu chuẩn, thử nghiệm chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 là hoạt động phải thực hiện theo văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam và phải được đánh giá tại cơ sở. Do đó, việc yêu cầu phải có chứng chỉ công nhận ISO 17025 là không phù hợp, làm tăng điều kiện không cần thiết, gây khó khăn cho doanh nghiệp và phát sinh thêm chi phí thực hiện TTHC, đi ngược với tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 66/NQ-CP. |
| Bộ Nội vụ | Điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ được sửa đổi tại Điều 3 của dự thảo Nghị định yêu cầu doanh nghiệp thực hiện 02 (hai) thủ tục hành chính khi đăng ký cho cùng một nội dung về “đăng ký hoạt động”: (1) Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam (Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính sau khi sáp nhập) về ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp theo Luật Đầu tư); (2) đăng ký cung cấp dịch kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bỏ 01 (một) thủ tục đăng ký để cắt giảm điều kiện, thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định thuộc Danh mục nghành nghể đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Đầu tư. Theo đó, các điều kiện hoạt động “có tư cách pháp nhân” và “có giấy chứng nhận đăng ký” của tổ chức cung cấp dịch vụ đã được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường. Do vậy, việc cắt giảm các điều kiện này dẫn đến không phù hợp quy định tại Luật Đo lường.  Nội dung này sẽ được nghiên cứu tiếp thu để đưa vào kế hoạch sửa Luật Đo lường. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 3, khoản 1: Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam* | Bộ Công an | Đề nghị điều chỉnh theo hướng quy định linh hoạt hơn, cho phép tổ chức “*được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam*” như trong Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 105 và Nghị định số 154 để đảm bảo sự thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do**:  Mặc dù Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 105 và Nghị định số 154 có đưa ra đề xuất sửa điều kiện “có tư cách pháp nhân” thành “được thành lập theo quy định của pháp luật” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân, các tổ chức được thành lập tại nước ngoài hoặc các tổ chức là đơn vị trực thuộc, được thành lập theo quy định của pháp luật, có đủ cơ sở vật chất kỹ thuật và nhân lực, nhưng là pháp nhân không đầy đủ nhằm linh hoạt hơn, tháo gỡ rào cản, vướng mắc cho các tổ chức. Tuy nhiên, việc điều chỉnh này dẫn đến không phù hợp quy định tại khoản a Điều 25 Luật Đo lường. Do đó, dự thảo Nghị định vẫn giữ nguyên quy định về “có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam”. Nội dung này sẽ được nghiên cứu tiếp thu để đưa vào nội dung sửa đổi Luật Đo lường. |
| Bộ Công thương | Đề nghị sửa thành “*được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam*” nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức sự nghiệp công lập, đơn vị trực thuộc có năng lực nhưng không có đầy đủ tư cách pháp nhân được tham gia cung cấp dịch vụ để phù hợp với tình hình thực tế như đã trình bày tại Phần III của Báo cáo Tổng kết thi hành Nghị định số 105 và 154 |
| Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) | Đề nghị cân nhắc sửa quy định trên theo hướng: là tổ chức thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.  **Lý do:** Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân, nhưng là một loại hình doanh nghiệp. Điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ đang thiết kế yêu cầu về cơ sở vật chất, nhân viên kỹ thuật và thiết lập và duy trình hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn – đây là những điều kiện mà doanh nghiệp tư nhân cũng có thể đáp ứng được. |
| Sở KH&CN thành phố Hải Phòng | Đề xuất cho phép tổ chức *“được thành lập theo quy định của pháp luật”* thay vì bắt buộc phải có tư cách pháp nhân, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức sự nghiệp công lập, đơn vị trực thuộc có năng lực nhưng không có tư cách pháp nhân đầy đủ được tham gia cung cấp dịch vụ. |
| Trung tâm Kỹ thuật 1 | Đề nghị sửa thành: *Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam* để phù hợp với đề xuất trong Báo cáo tổng kết, tạo điều kiện cho các tổ chức sự nghiệp công lập và đơn vị trực thuộc tham gia.  Đồng thời, kiến nghị sửa đổi Luật Đo lường (điểm a khoản 1 Điều 25) để đảm bảo tính thống nhất, hoặc bổ sung quy định làm rõ trường hợp áp dụng cho tổ chức không có tư cách pháp nhân đầy đủ, làm rõ điều kiện áp dụng cho tổ chức nước ngoài (được đề cập trong Báo cáo tổng kết nhưng chưa được quy định trong dự thảo).  **Lý do:**  Báo cáo tổng kết thi hành đề xuất sửa đổi điều kiện này để cho phép tổ chức "được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam" thay vì bắt buộc có tư cách pháp nhân, nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân đầy đủ (ví dụ: hạch toán phụ thuộc). Tuy nhiên, dự thảo vẫn giữ nguyên yêu cầu "tư cách pháp nhân", dẫn đến mâu thuẫn với đề xuất trong Báo cáo tổng kết và không thống nhất với điểm a khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường nếu giữ nguyên quy định này mà không kiến nghị sửa đổi Luật. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 3, khoản* 2: *Có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật (bao gồm chuẩn đo lường, phương tiện đo, điều kiện môi trường thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm) đáp ứng yêu cầu của phương pháp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng. Các chuẩn đo lường và phương tiện đo này phải được định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử* *nghiệm có năng lực phù hợp và được duy trì, bảo quản, sử dụng theo quy định của người đứng đầu tổ chức; giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải còn thời hạn có giá trị* | Trung tâm Kỹ thuật 2 | Đề nghị bổ sung cụm từ *“phương pháp thực hiện”* vào sau cụm từ *“bao gồm chuẩn đo lường”* | Giữ nguyên dự thảo đối với nội dung quy định về cơ sở vật chất.  **Lý do:** Quy trình, phương pháp thực hiện không phải là cơ sở vật chất mà là yêu cầu kỹ thuật để thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. |
| Sở KH&CN tỉnh Hà Nội | Đề nghị bổ sung cụm từ *“quy trình, phương pháp"* vào sau cụm từ *“điều kiện môi trường”* |
| Sở KH&CN tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) | Đề nghị làm rõ cụm từ *“có năng lực phù hợp”* | Đã chỉnh sửa lại dự thảo theo hướng:  - Kế thừa nội dung quy định về về cơ sở vật chất, kỹ thuật và quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại Nghị định số 154.  - Không quy định về việc định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm các chuẩn đo lường, phương tiện đo và thời hạn của giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và đưa nội dung này xuống phần trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ tại khoản 1 Điều 11 cho phù hợp hơn.  Do vậy, dự thảo hiện tại không còn các cụm từ “có năng lực phù hợp”, “giấy chứng nhận kiểm đinh, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải còn thời hạn giá trị” |
| Viện Đo lường Việt Nam | Đề nghị làm rõ tiêu chí *“phù hợp”* |
| Trung tâm Đào tạo | Đề nghị sửa thành: “… tại các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm có *lĩnh vực và phạm vi* năng lực phù hợp …; giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải còn giá trị *tại thời điểm nộp hồ sơ.*” |
| Thanh tra Chính phủ | Đề nghị điều chỉnh lại như sau:  *“2. Có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật bao gồm:*  *a) Điều kiện môi trường kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng yêu cầu của phương pháp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng.*  *b) Các chuẩn đo lường và phương tiện đo của tổ chức phải được định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm có năng lực phù hợp theo quy định của pháp luật. Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm chuẩn đo lường, phương tiện đo của tổ chức còn thời hạn có giá trị. Các chuẩn đo lường, phương tiện đo được duy trì, bảo quản, sử dụng theo quy định của người đứng đầu tổ chức.”.*  Lý do: Để bảo đảm rõ ràng các điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và thuận lợi cho áp dụng. |
| Bộ Công an | Đề nghị bổ sung quy định làm rõ nội dung “*Có đủ chuẩn đo lường”,* dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chưa rõ tính sở hữu phải là tài sản của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm hay có thể thuê mượn. Nên sửa đổi theo hướng các tổ chức có thể chia sẻ, sử dụng chung chuẩn đo lường như trong Báo cáo tổng kết. | Nội dung này nhằm cụ thể hóa quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường. Nội dung này cũng được kế thừa từ Nghị định số 105 và Nghị định số 154. Quy định này không yêu cầu bắt buộc chuẩn đo lường phải là tài sản sở hữu của tổ chức nhưng tổ chức phải có quyền sử dụng hợp pháp, ổn định và đảm bảo truy xuất nguồn gốc của chuẩn đó. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 3, khoản 3: Có ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật cho mỗi lĩnh vực hoạt động. Các nhân viên kỹ thuật này phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:*  *a) Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên;*  *b) Đã hoàn thành khóa bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với phương tiện đo, chuẩn đo lường đăng ký hoạt động và theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.* | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị rà soát, điều chỉnh để rõ ràng hơn, và phù hợp hơn với thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Ví dụ như quy định với trường hợp 01 nhân viên kỹ thuật đáp ứng được nhiều lĩnh vực hoạt động thì cũng được xem là đáp ứng yêu cầu. Việc này cũng nhằm cắt giảm chi phí hợp lý cho doanh nghiệp, tổ chức | Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại dự thảo thành:  *“Có ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu sau đây”.*  **Lý do:** cụm từ “phù hợp cho mỗi lĩnh vực hoạt động” mang tính định tính, không chỉ rõ mức độ, số lượng, hay tiêu chuẩn cụ thể. Do vậy, dự thảo Nghị định đã bỏ cụm từ này để rõ ràng hơn, minh bạch hơn. |
| UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | Đề nghị sửa thành: Có ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật *kiểm định* cho mỗi lĩnh vực hoạt động phải tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên *và được chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường cho mỗi lĩnh vực hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 được chỉ định.*  **Lý do:** Về điều kiện nhân viên của tổ chức nên quy định chung tại khoản 3 Điều 3, do đó đề nghị bỏ điều khoản quy định về nhân viên kiểm định tại Điều 4. | - Đã chỉnh sửa lại dự thảo thành: *“Có ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu sau đây”*  - Đây là điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (đối với phương tiện đo nhóm 1) nên việc khu trú vào hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 và chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường là chưa đầy đủ và phù hợp. |
| UBND tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) | Đề nghị sửa thành: Có ít nhất *02* nhân viên kỹ thuật cho mỗi lĩnh vực hoạt động. Các nhân viên kỹ thuật này phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:  **Lý do:** Trong hoạt động kỹ thuật chuyên sâu như kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, việc chỉ có 01 nhân sự dẫn đến không có người đối chiếu, kiểm soát chéo kết quả, dễ phát sinh sai sót, đặc biệt khi người đó nghỉ việc hoặc vắng mặt. | - Đã chỉnh sửa lại dự thảo thành: *“Có ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu sau đây”* và không điều chỉnh số lượng nhân viên kỹ thuật so với quy định hiện hành.  **Lý do:** Việc thêm nhân viên kỹ thuật so với quy định hiện hành sẽ làm tăng điều kiện, gây phát sinh thêm chi phí thực hiện cho doanh nghiệp, đi ngược với tinh thần của Nghị quyết số 66/NQ-CP. |
| Bộ Quốc phòng | Đề nghị tối thiểu 02 nhân viên kỹ thuật  **Lý do:** Để đảm bảo chất lượng các phép đo, phép thử và kiểm soát chéo kết quả, tránh sai sót trong quá trình hoạt động. | - Đã chỉnh sửa lại dự thảo thành: *“Có ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu sau đây”* và không điều chỉnh số lượng nhân viên kỹ thuật so với quy định hiện hành.  **Lý do:** Việc thêm nhân viên kỹ thuật so với quy định hiện hành sẽ làm tăng điều kiện, gây phát sinh thêm chi phí thực hiện cho doanh nghiệp, đi ngược với tinh thần của Nghị quyết số 66/NQ-CP. |
| Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Nên quy định “Có ít nhất 02 nhân viên kỹ thuật cho mỗi lĩnh vực hoạt động” vì trong hoạt động kỹ thuật chuyên sâu như kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, việc chỉ có một nhân sự dẫn đến không có người đối chiếu, kiểm soát chéo kết quả, dễ phát sinh sai sót, đặc biệt khi người đó nghỉ việc hoặc vắng mặt. |
| Trung tâm Kỹ thuật 1 | Đề nghị sửa thành: Có ít nhất *03* nhân viên kỹ thuật cho mỗi lĩnh vực hoạt động.  **Lý do:** - Số lượng tối thiểu là 03 để đảm bảo có khả năng duy trì việc kiểm tra, đánh giá chéo theo yêu cầu của HTQLCL, so sánh với nhau về độ lệch kết quả so với kết quả trung bình.  - Nhằm đáp ứng yêu cầu về đảm bảo kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm khi không thể tham gia kết quả so sánh liên phòng. |
| Trung tâm Kỹ thuật 2 | Đề nghị sửa thành: Có *số lượng* nhân viên kỹ thuật *phù hợp* cho mỗi lĩnh vực *đăng ký*hoạt động. Các nhân viên kỹ thuật này phải đáp ứng các yêu cầu sau đây… |
| UBND tỉnh Lạng Sơn | Đề nghị sửa thành: Có ít nhất *02* nhân viên kỹ thuật cho mỗi lĩnh vực hoạt động. Các nhân viên kỹ thuật này phải đáp ứng các yêu cầu sau đây…  **Lý do:**phù hợp với thực tiễn triển khai kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; đáp ứng yêu cầu kiểm soát chéo, đối chiếu kết quả theo quy trình do Tổng cục ban hành và tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 |
| Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long | Đề nghị xem xét, sửa đổi cụm từ “*01 nhân viên kỹ thuật…”* thành “*02 nhân viên kỹ thuật...”*  **Lý do:** trong hoạt động kỹ thuật chuyên sâu như kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, việc chỉ có 01 nhân sự dẫn đến không có người đối chiếu, kiểm soát chéo kết quả, dễ phát sinh sai sót, đặc biệt khi người đó nghỉ việc hoặc vắng mặt. Vì vậy, đế xuất sửa đổi yêu cầu về nhân viên kỹ thuật, tăng yêu cầu số lượng nhân viên kỹ thuật tối thiểu cho mỗi lĩnh vực để phù hợp với thực tiễn (*trong phần đề xuất, kiến nghị của dự thảo Báo cáo có nêu*). | - Đã chỉnh sửa lại dự thảo thành: *“Có ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu sau đây”* và không điều chỉnh số lượng nhân viên kỹ thuật so với quy định hiện hành.  **Lý do:** Việc thêm nhân viên kỹ thuật so với quy định hiện hành sẽ làm tăng điều kiện, gây phát sinh thêm chi phí thực hiện cho doanh nghiệp, đi ngược với tinh thần của Nghị quyết số 66/NQ-CP. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 3, khoản 3, điểm a: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên* | Ban Pháp chế - Thanh tra (Ủy ban TCĐLCL Quốc gia) | Đề nghị xem xét yêu cầu tối thiểu là trung cấp chuyên ngành kỹ thuật đo lường/thiết bị liên quan.  **Lý do:** - Quy định hiện tại quá rộng, bao gồm cả các ngành không liên quan (như kế toán, du lịch, xã hội học…), gây khó khăn trong việc đánh giá đúng năng lực thực tế của nhân sự kỹ thuật.  - Mục tiêu của điều kiện này là đảm bảo chất lượng chuyên môn trong hoạt động đo lường, do đó yêu cầu đúng chuyên ngành là cần thiết. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:**  - Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường tuy mang tính kỹ thuật chuyên sâu nhưng lại không cần thiết phải có chuyên môn đào tạo kỹ thuật riêng đối với từng lĩnh vực. Nhân viên kỹ thuật chỉ cần được bồi dưỡng, huấn luyện tay nghề để thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với phương tiện đo, chuẩn đo lường cụ thể là hoàn toàn có thể thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được.  - Trên thực tế các trường học tại Việt Nam cũng chưa có đào tạo đầy đủ các loại phương tiện đo, chuẩn đo lường hoặc lĩnh vực đo lường tương ứng.  Do vậy, việc bổ sung yêu cầu về chuyên môn đào tạo của nhân viên kỹ thuật so với quy định hiện hành sẽ làm tăng điều kiện, gây phát sinh thêm chi phí thực hiện cho doanh nghiệp, đi ngược với tinh thần của Nghị quyết số 66/NQ-CP. |
| Bộ Nội vụ | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cụm từ “kỹ thuật phù hợp với lĩnh vực hoạt động” vào sau cụm từ “trung cấp”. Lý do: kỹ thuật đo lường là ngành kỹ thuật chuyên sâu về đo lường, nhân viên kỹ thuật cần có nền tảng kiến thức kỹ thuật cơ bản. |
| Bộ Công an | Nghiên cứu bổ sung *“có chuyên ngành đào tạo phù hợp với từng lĩnh vực”.* |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 3, khoản 3, điểm b: Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường* *do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện và nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động* | Hội Đo lường Việt Nam | Đề nghị sửa thành “Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện và đào tạo *về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường* đăng ký hoạt động.”  **Lý do:**từ “lĩnh vực” có thể bị hiểu thành lĩnh vực đo lường (khối lượng, độ dài, dung tích lưu lượng, vv…). | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  + Thay thế từ *“đào tạo”* bằng cụm *từ “huấn luyện, bồi dưỡng”* cho phù hợp hơn với tính chất, thời gian của khóa học, thay thế cụm từ *“từng lĩnh vực”* bằng cụm từ *“phương tiện đo, chuẩn đo lường”* cho thống nhất cụm từ sử dụng và cách hiểu trong toàn văn bản  *+* Giữ nguyên cụm từ *“Đã hoàn thành”* như quy định tại Nghị định số 154 thay vì sử dụng từ *“Có chứng chỉ hoàn thành”* nhằm linh hoạt hơn cho tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ.  + Không quy định phải được đào tạo về nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện  **Lý do:**  - Xét thấy việc đưa thêm yêu cầu có chứng chỉ/giấy chứng nhận nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện chưa phù hợp vì:  + Làm tăng điều kiện;  + Dễ gây hiểu nhầm về việc Bộ KH&CN trực tiếp đào tạo và cấp giấy chứng nhận. |
| Trung tâm Kỹ thuật 1 | - Đề nghị sửa thành: Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với lĩnh vực đăng ký hoạt động.  - Bổ sung trách nhiệm của Bộ trong công tác thực hiện cấp chứng chỉ (có thể cả đào tạo). |
| Sở KH&CN thành phố Hải Phòng | Đề nghị sửa cụm từ “Có chứng chỉ” thành“Có giấy chứng nhận”.  **Lý do:** Thực trạng hiện nay các kỹ thuật viên chỉ có giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường theo hướng dẫn của Bộ KH&CN. |
| Trung tâm Đào tạo | Đề nghị sửa thành: Có giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo cơ sở về đo lường học và quản lý đo lường do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện và nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động. |
| UBND tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) | Đề nghị sửa thành: “Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường và nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động do các đơn vị được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận.”  **Lý do:**các chứng chỉ nghiệp vụ không hoàn toàn do Bộ KH&CN trực tiếp cấp mà đa phần được cấp bởi các đơn vị đào tạo được Bộ công nhận. |
| Sở KH&CN tỉnh Gia Lai | Đề nghị sửa thành “Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường *của tổ chức được Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định hoặc công nhận, uỷ quyền*tổ chức thực hiện và đào tạo về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đăng ký hoạt động.”  **Lý do:**Bộ KH&CN là cơ quan quản lý nhà nước đối với lĩnh vực nêu trên, tập trung vào công tác quản lý nhà nước, hướng dẫn chuyên môn và giám sát chất lượng đào tạo. Việc trực tiếp tổ chức đào tạo và cấp giấy chứng chỉ cho mỗi lĩnh vực hoạt động thì các tổ chức có chức năng phù hợp được chỉ định hoặc công nhận, uỷ quyền thực hiện. | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  + Thay thế từ *“đào tạo”* bằng cụm *từ “huấn luyện, bồi dưỡng”* cho phù hợp hơn với tính chất, thời gian của khóa học, thay thế cụm từ *“từng lĩnh vực”* bằng cụm từ *“phương tiện đo, chuẩn đo lường”* cho thống nhất cụm từ sử dụng và cách hiểu trong toàn văn bản  *+* Giữ nguyên cụm từ *“Đã hoàn thành”* như quy định tại Nghị định số 154 thay vì sử dụng từ *“Có chứng chỉ hoàn thành”* nhằm linh hoạt hơn cho tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ.  + Không quy định phải được đào tạo về nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện  **Lý do:**  - Xét thấy việc đưa thêm yêu cầu có chứng chỉ/giấy chứng nhận nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện chưa phù hợp vì:  + Làm tăng điều kiện;  + Dễ gây hiểu nhầm về việc Bộ KH&CN trực tiếp đào tạo và cấp giấy chứng nhận. |
| Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long | Đề nghị xem xét, sửa đổi thành: “*Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường và nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động do các đơn vị đào tạo được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận”.*  **Lý do:** các chứng chỉ nghiệp vụ không hoàn toàn do Bộ KH&CN trực tiếp cấp mà đa phần được cấp bởi các đơn vị đào tạo được Bộ công nhận. |
| Bộ Quốc phòng | Đề nghị sửa thành “*Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường* *do Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc cơ sở đào tạo được đánh giá đủ điều kiện**tổ chức thực hiện…”*  **Lý do:** để đảm bảo huy động được sự tham gia của các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện tổ chức thực hiện. |
| Bộ Ngoại giao | Đề nghị sửa thành “*Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp; có chứng chỉ nghiệp vụ…”* |
| Sở KH&CN TP. Đà Nẵng | Đề nghị không bổ sung quy định về yêu cầu *“Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện”.*  **Lý do:** Việc phải hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường học do Bộ KH&CN tổ chức là không cần thiết, vì các nội dung này đã được lồng ghép trong các hoạt động đào tạo về nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và các tổ chức có chức năng đào tạo về đo lường hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu này, không nhất thiết phải do Bộ KH&CN tổ chức | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  + Thay thế từ *“đào tạo”* bằng cụm *từ “huấn luyện, bồi dưỡng”* cho phù hợp hơn với tính chất, thời gian của khóa học, thay thế cụm từ *“từng lĩnh vực”* bằng cụm từ *“phương tiện đo, chuẩn đo lường”* cho thống nhất cụm từ sử dụng và cách hiểu trong toàn văn bản  *+* Giữ nguyên cụm từ *“Đã hoàn thành”* như quy định tại Nghị định số 154 thay vì sử dụng từ *“Có chứng chỉ hoàn thành”* nhằm linh hoạt hơn cho tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ.  + Không quy định phải được đào tạo về nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện  **Lý do:**  - Xét thấy việc đưa thêm yêu cầu có chứng chỉ/giấy chứng nhận nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện chưa phù hợp vì:  + Làm tăng điều kiện;  + Dễ gây hiểu nhầm về việc Bộ KH&CN trực tiếp đào tạo và cấp giấy chứng nhận. |
| Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) | Đề nghị sửa đổi theo hướng, không phải cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo và việc đào tạo nên để cho các tổ chức, đơn vị ngoài nhà nước thực hiện.  **Lý do:** Dự thảo đã yêu cầu thêm điều kiện phải có “chứng chỉ hoàn thành khóa học”, trong khi trước đây chỉ cần hoàn thành khóa học là đáp ứng yêu cầu. Việc bổ sung thêm chứng chỉ trong bối cảnh mục tiêu của Dự thảo sửa đổi là nhằm cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh dường như chưa phù hợp. Mặt khác, xét về tính minh bạch, quy định trên đang chưa quy định rõ về:  + Trình tự, thủ tục để cấp chứng chỉ này?  + Bộ Khoa học và Công nghệ là đơn vị tổ chức đào tạo hay là cơ quan cấp chứng chỉ? Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tổ chức đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường, còn nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thì sẽ do các cơ sở khác đào tạo? Nếu được hiểu theo hướng, Bộ sẽ thực hiện đào tạo thì cần cân nhắc lại tính hợp lý, bởi vì cơ quan nhà nước không nên thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ mà các tổ chức, đơn vị ngoài nhà nước có thể thực hiện được. |
| Bộ Công an | - Đề nghị cân nhắc nội dung quy định về điều kiện “*Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường* *do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện”* theo hướng mở, không nhất thiết phải “độc quyền”, duy nhất Bộ KH&CN tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo, cấp chứng chỉ này. Ngoài ra, chủ trương của Chính phủ đối với các cơ quan quản lý Nhà nước (trong đó có Bộ KH&CN) cần tập trung, trọng tâm các hoạt động quản lý, hướng dẫn, kiểm tra “hậu kiểm”, còn các hoạt động dịch vụ công như đào tạo, cấp chứng chỉ nên khuyến khích chuyển giao cho các tổ chức xã hội đảm bảo có đủ điều kiện, năng lực thực hiện.  - Đề nghị thay thế cụm từ “chứng chỉ” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận, tem” | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  + Thay thế từ *“đào tạo”* bằng cụm *từ “huấn luyện, bồi dưỡng”* cho phù hợp hơn với tính chất, thời gian của khóa học, thay thế cụm từ *“từng lĩnh vực”* bằng cụm từ *“phương tiện đo, chuẩn đo lường”* cho thống nhất cụm từ sử dụng và cách hiểu trong toàn văn bản  *+* Giữ nguyên cụm từ *“Đã hoàn thành”* như quy định tại Nghị định số 154 thay vì sử dụng từ *“Có chứng chỉ hoàn thành”* nhằm linh hoạt hơn cho tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ.  + Không quy định phải được đào tạo về nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện  **Lý do:**  - Xét thấy việc đưa thêm yêu cầu có chứng chỉ/giấy chứng nhận nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện chưa phù hợp vì:  + Làm tăng điều kiện;  + Dễ gây hiểu nhầm về việc Bộ KH&CN trực tiếp đào tạo và cấp giấy chứng nhận. |
| Bộ Nội vụ | Đề nghị nghiên cứu, thay cụm từ *“đào tạo”* bằng cụm từ *“bồi dưỡng, huấn luyện”.*  **Lý do:** Quy định nhân viên kỹ thuật phải có “Chứng chỉ” được hiểu tương ứng với hình thức huấn luyện hoặc bồi dưỡng ngắn hạn. Đối với nhân viên kỹ thuật đã tốt nghiệp từ trung cấp trở lên (đã có bằng kỹ thuật về nghề), đã được đào tạo kiến thức cơ bản về kỹ thuật nghề nên yêu cầu bồi dưỡng hoặc huấn luyện thêm về chuyên môn liên quan đến đối tượng đo lường cụ thể là phù hợp. |
| Bộ Giáo dục và Đào tạo | Đề nghị xem xét bổ sung nội dung công nhận tương đương với nội dung khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường nếu người lao động đã tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật có học phần đo lường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. |
| Công ty Cổ phần Công nghệ và Thương mại FMS | Đề nghị nếu áp dụng thì phải có thời gian chuyển tiếp để doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu của mục này. Lý do: hiện nay khá nhiều doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm chưa có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện. Nếu không có thời gian chuyển tiếp (ít nhất là 6 tháng đến 1 năm) thì doanh nghiệp sẽ phải dừng hoạt động khi Nghị định này có hiệu lực. | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  + Thay thế từ *“đào tạo”* bằng cụm *từ “huấn luyện, bồi dưỡng”* cho phù hợp hơn với tính chất, thời gian của khóa học, thay thế cụm từ *“từng lĩnh vực”* bằng cụm từ *“phương tiện đo, chuẩn đo lường”* cho thống nhất cụm từ sử dụng và cách hiểu trong toàn văn bản  *+* Giữ nguyên cụm từ *“Đã hoàn thành”* như quy định tại Nghị định số 154 thay vì sử dụng từ *“Có chứng chỉ hoàn thành”* nhằm linh hoạt hơn cho tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ.  + Không quy định phải được đào tạo về nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện  **Lý do:**  - Xét thấy việc đưa thêm yêu cầu có chứng chỉ/giấy chứng nhận nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện chưa phù hợp vì:  + Làm tăng điều kiện;  + Dễ gây hiểu nhầm về việc Bộ KH&CN trực tiếp đào tạo và cấp giấy chứng nhận. |
| Bộ Công thương | Đề nghị xem xét việc công nhận, thừa nhận chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường do các cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp. | Nghiên cứu tiếp thu để xây dựng hướng dẫn về đào tạo nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. |
| Bộ Xây dựng | Đề nghị nghiên cứu quy định mở rộng cơ quan/tổ chức theo từng ngành, lĩnh vực được cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường đối với ngành, lĩnh vực phụ trách. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 3, khoản 4: Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động kiểm định; có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC* *17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm* | Trung tâm Kỹ thuật 2 | Đề nghị sửa thành: *Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động kiểm định; có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm* *trừ trường hợp lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm lần đầu.* | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  - Giữ nguyên cụm từ *“Đã thiết lập và duy trì”* theo Nghị định số 105 và 154 nhằm nhấn mạnh tính liên tục trong việc vận hành và cải tiến hệ thống quản lý đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường tại tổ chức;  - Khuyến khích nhưng không bắt buộc phải có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm. |
| Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh | Đề nghị sửa thành: *Đã xây dựng, áp dụng*và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 …” |
| Sở KH&CN tỉnh Phú Thọ | Đề nghị sửa thành: Đã xây dựng, áp dụngvà duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 …”. |
| Bộ Ngoại giao | Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung *“Đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý…”* |
| Sở KH&CN TP. Đà Nẵng | Đề nghị giữ nguyên quy định: *“Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”*  **Lý do:** Việc bắt buộc phải có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm như trong dự thảo Nghị định là không phù hợp, làm tăng chi phí gia nhập thị trường của tổ chức, doanh nghiệp; tăng chi phí tuân thủ và không đúng với tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân |
| Bộ Xây dựng | Đề nghị nghiên cứu đưa ra quy định xử lý chuyển tiếp hoặc có lộ trình phù hợp để các tổ chức có liên quan kịp thời bổ sung chứng chỉ, tránh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7a của dự thảo Nghị định. | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  - Giữ nguyên cụm từ *“Đã thiết lập và duy trì”* theo Nghị định số 105 và 154 nhằm nhấn mạnh tính liên tục trong việc vận hành và cải tiến hệ thống quản lý đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường tại tổ chức;  - Khuyến khích nhưng không bắt buộc phải có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm. |
| Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Đề nghị xem xét bỏ quy định “có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm” vì phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết và đề nghị giữ nguyên theo quy định tại khoản 6, Điều 3 Nghị định số 105 để đơn vị thuận lợi khi triển khai thực hiện |
| Công ty Cổ phần công nghệ và thương mại FMS | Đề nghị sửa nội dung: “có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm” thành “Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm” như quy định tại Nghị định 154/2018/NĐ-CP.  **Lý do:** Việc lấy chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 sẽ làm tăng điều kiện kinh doanh, tạo gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp (chi phí đánh giá ban đầu , đánh giá định kỳ và đánh giá lại). Hơn nữa, dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm là dịch vụ thỏa thuận giữa các đơn vị có nhu cầu và đơn vị cung cấp dịch vụ, không phải là hoạt động bắt buộc phải thực hiện như kiểm định nên việc lấy chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 nên để doanh nghiệp tùy chọn thực hiện để nâng cao uy tín doanh nghiệp (giống như lấy chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001). Nhất là trong bối cảnh hiện nay chính phủ đang yêu cầu bãi bỏ bớt các điều kiện kinh doanh thì việc đưa thêm điều kiện kinh doanh vào là không phù hợp. | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  - Giữ nguyên cụm từ *“Đã thiết lập và duy trì”* theo Nghị định số 105 và 154 nhằm nhấn mạnh tính liên tục trong việc vận hành và cải tiến hệ thống quản lý đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường tại tổ chức;  - Khuyến khích nhưng không bắt buộc phải có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 4: Điều kiện hoạt động của tổ chức được chỉ định* | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị giữ nguyên tên Điều 4 như quy định tại Nghị định số 105 để đảm bảo đầy đủ thông tin thuận tiện trong áp dụng. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa tên Điều 4 theo hướng giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 105 |
| Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Đề nghị sửa lại thành *“Điều kiện chỉ định tổ chức cung cấp dịch vụ"* để phù hợp với Nghị định 105 | Đã chỉnh sửa tên Điều 4 theo hướng giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 105 |
| Bộ Công an | Đề nghị giữ nguyên khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 105 *“Có đủ quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động được chỉ định.”*  **Lý do:** để các tổ chức, doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền chỉ định tham gia hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đo lường phải đảm bảo các quy trình trong kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phù hợp với lĩnh vực được chỉ định. | Điều kiện này đã được bãi bỏ tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 154 nội dung bị trùng lắp với điều kiện quy định tại khoản 2.  Bên cạnh đó,hoạt động kiểm định, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, hiệu chuẩn, thử nghiệm chuẩn đo lường, chất chuẩn phải được thực hiện theo văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền (Tổng cục TCĐLCL, nay là Ủy ban TCĐLCL Quốc gia, trực thuộc Bộ KH&CN) ban hành. Do đó, việc đảm bảo đủ quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm này là trách nhiệm của Ủy ban TCĐLCL Quốc gia. |
| Hội Đo lường Việt Nam | Đề nghị bổ sung điều kiện chỉ định đối với hoạt động hiệu chuẩn chuẩn đo lường công tác dùng để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 và thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 để phê duyệt mẫu. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:**  - Việc bổ sung này làm tăng điều kiện không cần thiết, gây khó khăn cho doanh nghiệp và phát sinh thêm chi phí thực hiện TTHC, đi ngược với tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 66/NQ-CP.  - Hiên không có khó khăn, vướng mắc trong việc chỉ định đối với hoạt động hiệu chuẩn chuẩn đo lường công tác dùng để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 và thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 để phê duyệt mẫu theo quy định hiện hành. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 4, khoản 1: Đáp ứng đủ điều kiện hoạt động quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 3 của Nghị định này* | - Các Sở KH&CN Đồng Tháp, Khánh Hoà, Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa), Đà Nẵng  - UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | Đề nghị giữ nguyên nội dung của khoản 1 Điều 4 Nghị định số 105 (đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 154)  **Lý do:** Phù hợp với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường | - Giữ nguyên như dự thảo đối với nội dung bỏ điều kiện phải có giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ.  **Lý do:**  - Trên thực tế, các thông tin liên quan đến hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 trên Giấy chứng nhận đăng ký và Quyết định chỉ định là hoàn toàn trùng khớp nhau. Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp này chỉ là giấy tờ, thủ tục để các tổ chức xin chỉ định thực hiện hoạt động nêu trên. Nếu chỉ có giấy chứng nhận đăng ký mà không có quyết định chỉ định thì các tổ chức cũng không thể thực hiện được hoạt động này.  Trước đây, khi hai thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ và xin chỉ định được thực hiện đồng thời tại cùng một cơ quan (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ), việc xử lý hồ sơ diễn ra thuận lợi, không gây thêm thủ tục rườm rà cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong bối cảnh phân cấp như hiện tại, nếu tiếp tục duy trì điều kiện phải có giấy chứng nhận đăng ký sẽ khiến doanh nghiệp phải thực hiện 02 TTHC khác nhau tại 02 cấp (Trung ương và địa phương) khiến việc thực hiện bị kéo dài thời gian xử lý, phát sinh chi phívà chưa phù hợp với chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP về *“cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính”*. Vì vậy, đây là điều kiện không còn cần thiết và cần được cắt giảm..  - Đồng thời, để đảm bảo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường, Bộ KH&CN cũng điều chỉnh lại khoản 4 Điều này như sau:  *“Đã nộp hồ sơ đăng ký chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 và được chỉ định theo quy định tại khoản 3 Điều 25 của Luật Đo lường”* |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 4, khoản 2: Chuẩn công tác và chất chuẩn dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 thuộc lĩnh vực hoạt động được chỉ định phải đáp ứng các yêu cầu tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam tương ứng, phải được hiệu chuẩn, thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức hiệu chuẩn, thử nghiệm tại Việt Nam có lĩnh vực hoạt động phù hợp được chỉ định hoặc tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ở nước ngoài có lĩnh vực hoạt động phù hợp được công nhận hoặc chỉ định và phải được chứng nhận theo quy định tại**Điều 14 và Điều 15 của Luật đo lường* | Trung tâm Kỹ thuật 1 | Xem xét bỏ việc bắt buộc tham gia so sánh liên phòng khi đăng ký lĩnh vực hoạt động vì khi công nhận ISO/IEC 17025 đã phải thực hiện việc so sánh liên phòng. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Đây là yêu cầu bắt buộc được quy định đối với chất chuẩn dùng để kiể định phương tiện đo nhóm 2 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Đo lường: “việc xác nhận giá trị thuộc tính của chất chuẩn được thực hiện thông qua thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức thử nghiệm”. Nếu bỏ quy định về việc so sánh chất chuẩn sẽ dẫn đến trái quy định tại Luật Đo lường |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 4, khoản 3: Có ít nhất 01 nhân viên kiểm định được chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường cho mỗi lĩnh vực hoạt động kiểm* *định phương tiện đo nhóm 2 được chỉ định* | Sở KH&CN tỉnh Khánh Hoà | Đề nghị thống nhất quy định tổ chức đăng ký phải có ít nhất hai nhân viên kỹ thuật phù hợp với mỗi lĩnh vực hoạt động.  **Lý do:** Mâu thuẫn với luận giải tại Báo cáo Tổng kết thi hành Nghị định số 105 và Nghị định số 154 (tại trang 6 có nêu: “cần bổ sung quy định yêu cầu tối thiểu 2 nhân sự cho mỗi lĩnh vực để đảm bảo kiểm soát chất lượng”). | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Mặc dù tại báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 105 và 154 có nêu việc cần bổ sung quy định yêu cầu tối thiểu 2 nhân sự cho mỗi lĩnh vực để đảm bảo kiểm soát chất lượng. Tuy nhiên, trên thực tế, 01 nhân viên có đủ trình độ, chứng chỉ chuyên môn và kinh nghiệm thực hiện vẫn có thể đảm bảo chất lượng kiểm định theo quy định. Bên cạnh đó, quy định hiện hành tại Nghị định số 154 (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105) đã quy định “có ít nhất 01 nhân viên”. Do đó, xét thấy việc điều chỉnh số lượng nhân viên sẽ làm tăng điều kiện, tăng chi phí duy trì và thực hiện TTHC cho doanh nghiệp, không phù hợp với chủ trương và mục tiêu cắt giảm điều kiện, đơn giản hóa TTHC theo tinh thần của Nghị quyết số 66/NQ-CP. |
| Trung tâm Kỹ thuật 1 | Sửa thành: Có ít nhất ***03*** nhân viên kiểm định được chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường cho mỗi lĩnh vực hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 được chỉ định.  **Lý do:**  - Nhằm đáp ứng yêu cầu về đảm bảo kết quả kiểm định, Hiệu chuẩn, Thử nghiệm khi không thể tham gia kết quả so sánh liên phòng.  - Việc có tối thiểu 03 nhân viên mới đảm bảo so sánh với nhau về độ lệch kết quả so với kết quả trung bình. |
| Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long | Đề nghị xem xét, sửa đổi cụm từ “*Có ít nhất 01 nhân viên kiểm định…”* thành “đổi cụm từ “*Có ít nhất 02 nhân viên kiểm định…”*  **Lý do:** trong hoạt động kỹ thuật chuyên sâu như kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, việc chỉ có 01 nhân sự dẫn đến không có người đối chiếu, kiểm soát chéo kết quả, dễ phát sinh sai sót, đặc biệt khi người đó nghỉ việc hoặc vắng mặt. Vì vậy, đế xuất sửa đổi yêu cầu về nhân viên kỹ thuật, tăng yêu cầu số lượng nhân viên kỹ thuật tối thiểu cho mỗi lĩnh vực để phù hợp với thực tiễn (*trong phần đề xuất, kiến nghị của dự thảo Báo cáo có nêu*) |
| Thanh tra Chính phủ | Đề nghị xem xét điều chỉnh theo hướng quy định rõ trường hợp 01 nhân viên kiểm định được chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường đối với nhiều lĩnh vực hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 được chỉ định cũng được xem là đáp ứng quy định.  **Lý do:** nhằm giúp cắt giảm chi phí hợp lý cho tổ chức được chỉ định mà vẫn đáp ứng được yêu cầu. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại dự thảo theo hướng thay thế cụm từ *“phù hợp với mỗi lĩnh vực hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2”* bằng cụm từ *“đối với phương tiện đo nhóm 2 tương ứng”* nhằm minh bạch, rõ ràng hơn, giúp cắt giảm chi phí hợp lý cho tổ chức mà vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu. |
| Bộ Công an | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung như sau: “Có ít nhất 01 nhân viên kiểm định *chính thức* được chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường cho mỗi lĩnh vực hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 được chỉ định”. | Đã chỉnh sửa lại dự thảo thành:  *“Có ít nhất 01 nhân viên kiểm định được chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 được chỉ định”*  **Lý do:** Việc nhân viên kiểm định được chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường đã thể hiện đó là nhân viên chính thức được thực hiện kiểm định phương tiện đo nhóm 2. |
| Bộ Xây dựng | Đề nghị rà soát để bảo đảm tính thống nhất về số lượng nhân viên kiểm định với khoản 4 Điều 4.  **Lý do:** khoản 3 quy định có ít nhất 01 nhân viên kiểm định, trong khi khoản 4 quy định tổ chức được chỉ định theo Điều 25 của Luật Đo lường (được hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN) với quy định có ít nhất 02 nhân viên kỹ thuật. | - Đã rà soát, đảm bảo thống nhất về số lượng nhân viên kiểm định là ít nhất 01 nhân viên.  - Quy định điều kiện có ít nhất 01 nhân viên kiểm định đã được quy định tại Nghị định số 154 từ năm 2018. Theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, “Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”. Do vậy, điều kiện về nhân viên kiểm định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN không còn được áp dụng kể từ khi Nghị định số 154 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 105) có hiệu lực thi hành. |
| UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | Đề nghị gộp vào cùng điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ.  **Lý do:** Về điều kiện nhân viên của tổ chức nên quy định chung tại khoản 3 Điều 3, do đó đề nghị bỏ điều khoản quy định về nhân viên kiểm định tại Điều 4. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Hoạt động kiểm định phương tiện đo của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định là hoạt động tự nguyện. Hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2 của tổ chức kiểm định được chỉ định là hoạt động bắt buộc, phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo lường. Do vậy, nhân viên kiểm định phương tiện đo nhóm 2 cần phải được kiểm soát chặt chẽ hơn thông qua việc chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Bổ sung nội dung sửa đổi Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 105 về Danh mục hồ sơ của hệ thống quản lý …* | Hội Đo lường Việt Nam | Đề nghị sửa Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 105 thành: *Danh mục các quy trình/thủ tục của hệ thống quản lý đã xây dựng và áp dụng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký thực hiện. Trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký thì nộp bản sao chứng chỉ được cấp.* | Tiếp thu một phần và đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng bổ sung nội dung sửa đổi khoản 4 Điều 5 Nghị định số 105 như sau:  *“4. Danh mục các quy trình, thủ tục của hệ thống quản lý đã xây dựng, áp dụng và duy trì phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký thực hiện hoặc chứng chỉ công nhận đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 đối với ít nhất 01 lĩnh vực hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký thực hiện”.*  Việc sửa đổi này nhằm quy định rõ hơn nội dung cần cung cấp, đảm bảo phù hợp với điều kiện “Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025”. Đồng thời bổ sung phương án thay thế bằng chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025 (nếu có) để giảm trùng lặp hồ sơ, tạo thuận lợi cho tổ chức đã được đánh giá công nhận, nhưng vẫn bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực theo quy định. |
|  | UBND tỉnh Thanh Hoá | Đề nghị sửa Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 105 thành: *Danh mục các quy trình/thủ tục của hệ thống quản lý đã xây dựng và chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 lĩnh vực đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký thực hiện.* |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 9 khoản 1 điểm b: Ban hành nội dung, chương trình đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường* | Trung tâm Kỹ thuật 1 | Bổ sung thêm trách nhiệm liên quan tới đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo về cơ sở tiêu chuẩn đo lường chất lượng | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng không quy định điều kiện liên quan đến chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ KH&CN tổ chức thực hiện.  **Lý do:** xét thấy việc đưa thêm yêu cầu này chưa phù hợp vì:  - Làm tăng điều kiện;  - Dễ gây hiểu nhầm về việc Bộ KH&CN trực tiếp đào tạo và cấp giấy chứng nhận.  Do vậy, dự thảo không quy định trách nhiệm của Bộ KH&CN liên quan đến đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo. |
| Trung tâm Đào tạo | Sửa thành: Ban hành nội dung, chương trình đào tạo *cơ sở đo lường học và quản lý đo lường*. |
| Hội Đo lường Việt Nam | Sửa thành: Ban hành nội dung, chương trình đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường *và hướng dẫn đào tạo về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường*. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 9 khoản 1 điểm c: Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan quy định tại Nghị định này và định kỳ 3 năm thực hiện rà soát đối với hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định trên phạm vi cả nước* | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Đề nghị xem xét để chỉnh sửa lại thành “*định kỳ 5 năm thực hiện rà soát đối với hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ và tổ chức được chỉ định*” là phù hợp với thực tế hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng không quy định “*định kỳ 5 năm thực hiện rà soát đối với hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ và tổ chức được chỉ định*”  **Lý do:**  **-** Việc bổ sung nội dung này chưa thực sự phù hợp do việc rà soát các tổ chức đã được thực hiện thông qua công tác kiểm tra nhà nước về đo lường.  - Khó xây dựng cơ chế cho hoạt động rà soát.  - Ngoài ra, đối với các tổ chức được chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 còn được đánh giá chỉ định lại định kỳ 5 năm 1 lần hoặc đánh giá bổ sung lĩnh vực trong quá trình hoạt động nhằm đảm bảo năng lực phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo lường của các tổ chức. |
| Bộ Xây dựng | Đề nghị xem xét làm rõ nội dung và phương thức công tác *“rà soát”* quy định tại *“định kỳ 3 năm thực hiện rà soát đối với hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ và tổ chức được chỉ định trên phạm vi cả nước”*. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 9 khoản 1 điểm d: Xây dựng cơ sở dữ liệu chung về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trên phạm vi cả nước* | Ban Pháp chế - Thanh tra (Ủy ban TCĐLCL Quốc gia) | Đề nghị quy định rõ cơ quan vận hành, cơ chế cập nhật, chia sẻ và liên thông dữ liệu, đồng thời có hướng dẫn bảo mật, tránh chồng chéo hoặc thông tin không đồng bộ giữa các tỉnh.  **Lý do:** - Hiện nay, việc triển khai giữa các địa phương có sự khác biệt về hạ tầng số và năng lực nhân sự, dễ dẫn tới dữ liệu không đầy đủ hoặc không tương thích.  - Cần có một đầu mối quốc gia thiết lập, vận hành và kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu, để bảo đảm thống nhất trên phạm vi toàn quốc.  - Bảo đảm quyền truy xuất, minh bạch và liên kết dữ liệu giữa Trung ương - địa phương - tổ chức cung cấp dịch vụ. | - Tiếp thu một phần và đã chỉnh sửa dự thảo cho phù hợp với quy định tại Điều 8c Luật Tiêu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật:  *“Xây dựng và quản lý dữ liệu về đo lường trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật.”*  - Đối với nội dung hướng dẫn bảo mật, tránh chồng chéo hoặc thông tin không đồng bộ giữa các tỉnh: nghiên cứu, tiếp thu để hướng dẫn các địa phương trong việc khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu. |
| Sở KH&CN tỉnh Lào Cai, Sở KH&CN tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị xem xét bổ sung quy định về Ban hành hướng dẫn kỹ thuật về quản lý, cập nhật và sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trên phạm vi cả nước; đồng thời tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho các Sở Khoa học và Công nghệ địa phương để thống nhất trong cách thức thực hiện và nâng cao hiệu quả việc triển khai hoạt động ở các địa phương trên toàn quốc. | Nghiên cứu tiếp thu để xây dựng hướng dẫn và tổ chức tập huấn sau này. |
|  | **Khoản 1 Điều 1:**  *Điều 9, khoản 2: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định tại Nghị định này trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công* | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị xem xét thay cụm từ “*tổ chức thực hiện”* bằng cụm từ *“quản lý”* để đúng với chức năng, nhiệm vụ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đối với hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định tại Nghị định này. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Khoản 1 Điều 55 Luật Đo lường quy định bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ tại khoản này. Việc thay cụm từ “*tổ chức thực hiện”* bằng cụm từ *“quản lý”* dẫn đến không phù hợp với quy định của Luật Đo lường.  - Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới quy định: “Thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện; từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu”. |
| Bộ Giáo dục và Đào tạo | Đề nghị sửa thành “Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ KHCN, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý” |
|  | Bộ Công thương | Đề nghị làm rõ các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm phối hợp thực hiện những nội dung nào trong Nghị định và quy định rõ cơ chế phối hợp | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo nhằm xác định rõ nội dung phối hợp *“trong công tác tuyên truyền, kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định tại Nghị định này trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công”.* |
|  | **Khoản 2 Điều 1:**  Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, d, đ khoản 1 Điều 11 như sau | Bộ Quốc phòng | Đề nghị gộp khoản 2 với khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định, trong đó chuyển nội dung bổ sung khoản 3 Điều 10 thành một điểm (sau điểm đ) tại nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 Nghị định số 105  **Lý do:** Để thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** 2 khoản này quy định về trách nhiệm của 2 đối tượng khác nhau: tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và UBND cấp tỉnh. Do vậy, việc gộp 2 khoản này là không phù hợp. |
| Trung tâm Kỹ thuật 1 | Đề nghị bổ sung nội dung sửa điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 105 như sau: *Phải ban hành quy định về giá dịch vụ.*  **Lý do:**  - Giá dịch vụ không thể cố định. Tuỳ trường hợp có thể phải thay đổi, tuỳ thuộc vào độ phức tạp, thậm chí phụ thuộc vào giá gói thầu. Trong trường hợp xây dựng hồ sơ dự thầu dịch vụ kiểm định, giá dịch vụ còn phải bảo mật.  - Tổ chức có thể niêm yết công khai và thay đổi theo ngày thậm chí theo giờ có được coi là vi phạm? | Tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo theo hướng sửa đổi, bổ sung điểm c như sau: *“c) Xây dựng và niêm yết công khai về giá kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định; chấp hành quy định về giá dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và việc thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”* cho phù hợp quy định tại Điều 26 Luật Đo lường |
|  | **Khoản 2 Điều 1:**  *Điều 11, khoản 1, điểm a: Đăng ký, công khai, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, phù hợp, độ tin cậy, khả năng truy xuất của phương pháp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trong lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký; tuân thủ, duy trì và lưu giữ hồ sơ, tài liệu về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và việc tổ chức thực hiện các điều kiện hoạt động quy định tại Nghị định này;* | Hội Đo lường Việt Nam | Đề nghị sửa thành: Đăng ký, công khai, chịu trách nhiệm trước pháp luật *về sự phù hợp và giá trị sử dụng đã được xác nhận* của phương pháp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm *do tổ chức tự xây dựng*… | Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  - Bỏ nội dung quy định: *Đăng ký, công khai, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, phù hợp, độ tin cậy, khả năng truy xuất của phương pháp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trong lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký*  - Và điều chỉnh lại như sau:  *“Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được chứng nhận đăng ký; tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã công bố áp dụng; các chuẩn đo lường và phương tiện đo sử dụng trong quy trình này phải được định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; lưu giữ đầy đủ giấy chứng nhận đã cấp cho khách hàng; tuân thủ, duy trì và lưu giữ hồ sơ, tài liệu về việc tổ chức thực hiện các điều kiện hoạt động quy định tại Nghị định này”*  **Lý do:** Chuyển nội dung quy định “định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, đảm bảo tính liên kết chuẩn” từ điều kiện hoạt động xuống trách nhiệm nhằm chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, đồng thời tăng cường trách nhiệm của tổ chức trong việc “tuân thủ quy trình thực hiện đã đăng ký” và “lưu giữ giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường” để có thông tin truy xuất phục vụ quản lý nhà nước về đo lường. |
|  | **Khoản 2 Điều 1:**  *Điều 11, khoản 1, điểm b: Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về quản lý hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của nhân viên kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường, phương tiện để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; mẫu chứng chỉ, in ấn, chế tạo, quản lý và sử dụng chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; biện pháp ngăn ngừa, phòng chống sự tác động làm thay đổi các đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo, chuẩn đo lường trong quá trình sử dụng* | Hội Đo lường Việt Nam | Đề nghị sửa thành: *Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường, phương tiện để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; mẫu chứng chỉ, in ấn, chế tạo, quản lý và sử dụng chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm;*  **Lý do:**  - Không cần thiết ban hành quy định về quản lý hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của nhân viên kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm vì đã có quy định tại khoản 2, điều 11.  - Biện pháp niêm phong, kẹp chì cụ thể đã được quy định tại các quy trình kiểm định tương ứng. | Tiếp thu một phần và đã chỉnh sửa như dự thảo theo hướng bỏ quy định về việc ban hành và tổ chức thực hiện quy định quản lý hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với nhân viên, đồng thời bổ sung nội dung quy định liên quan đến giấy chứng nhận điện tử cho phù hợp với xu hướng chuyển đổi số hiện nay. Cụ thể:  *“Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường, phương tiện đo để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; biện pháp ngăn ngừa, phòng chống sự tác động làm thay đổi các đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo, chuẩn đo lường trong quá trình sử dụng; quy định về nội dung, hình thức, in ấn, chế tạo, quản lý và sử dụng tem, dấu, giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp cấp giấy chứng nhận điện tử thì phải đảm bảo tính pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”* |
|  | **Khoản 2 Điều 1:**  *Điều 11, khoản 1, điểm d: Định kỳ hàng tháng trước ngày cuối cùng của tháng hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, lập và gửi báo cáo hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) bằng phương thức điện tử về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Uỷ ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) và Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi trụ sở chính và địa điểm hoạt động* | UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở KH&CN tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) | Đề nghị bổ sung cụm từ *“(qua Sở Khoa học và Công nghệ)”* sau cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.  **Lý do**: để thuận lợi cho quá trình tổng hợp báo cáo. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
| Trung tâm kỹ thuật 1 | Đề nghị sửa thành: Định kỳ hàng tháng trước ngày mùng 10 của tháng *kế tiếp*… | Giữ nguyên như dự thảo |
| Sở KH&CN tỉnh tỉnh Nghệ An, Sở KH&CN TP. Cần Thơ | Đề nghị sửa “Định kỳ hàng *tháng* trước ngày cuối cùng của *tháng*…” thành “Định kỳ hàng *quý* trước ngày cuối cùng của *quý*…”.  **Lý do:** việc tăng tần suất báo cáo định kỳ từ hàng năm theo quy định cũ sang hàng tháng là quá mức cần thiết, thêm nhiều gánh nặng hành chính cho cả các tổ chức cung cấp dịch vụ (kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm) và cơ quan nhà nước. | - Giữ nguyên như dự thảo về tần suất hằng tháng. Tuy nhiên, dự thảo đã điều chỉnh cụm từ “lập và gửi báo cáo” thành “báo cáo thông tin” và chỉ yêu cầu gửi thông tin, báo cáo về UBND cấp tỉnh (qua Sở KHCN). Cụ thể:  *“d) Định kỳ trước ngày cuối cùng của tháng, báo cáo thông tin về tình hình thực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (theo mục 1 Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) bằng phương thức điện tử về Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) nơi đăng ký trụ sở chính; định kỳ hằng năm trước ngày 31 tháng 01 hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, lập và gửi báo cáo hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (theo Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) bằng phương thức điện tử về Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) nơi đăng ký trụ sở chính.”*  **Lý do:**  - Việc tăng tần suất báo cáo nhằm giúp cơ quan quản lý nắm bắt được số liệu kịp thời, tăng cường hiệu quả quản lý và điều hành (phát hiện sớm dấu hiệu vi phạm và xử lý kịp thời), giảm tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm; phù hợp xu hướng chuyển đổi số (có thể báo cáo qua phương thức điện tử) và phù hợp thông lệ quốc tế (khi mà nhiều nước trên thế giới đã thực hiện chứng chỉ hiệu chuẩn điện tử, dữ liệu sẽ được cập nhật ngay sau khi hoàn thành việc hiệu chuẩn); đồng thời nâng cao chất lượng và trách nhiệm tuân thủ của tổ chức, đảm bảo trung thực, minh bạch, hạn chế hành vi gian lận trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm như không kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm mà cấp giấy chứng nhận,…  - Việc tăng tần suất báo cáo không làm phát sinh chi phí, thời gian thực hiện hay tạo thêm gánh nặng cho tổ chức vì:  + Các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm vốn đã thống kê, lưu trữ số liệu hoạt động hàng ngày hoặc hàng tuần để phục vụ quản lý nội bộ, lập hóa đơn, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc hồ sơ và phù hợp yêu cuẩ của TCVN ISO/IEC 17025. Việc gửi thông tin hằng tháng chỉ là thao tác tổng hợp định kỳ từ dữ liệu đã có, không cần thu thập thông tin mới hay phát sinh thêm lao động, nên không tạo thêm chi phí nhân sự hoặc vận hành.  + Nhiều tổ chức hiện đang sử dụng phần mềm quản lý hoặc hệ thống quản lý nội bộ có khả năng xuất báo cáo tự động theo mẫu nên không tăng hoặc tăng không đáng kể thời gian và nhân lực thực hiện.  + Tổ chức có thể gửi thông tin hằng tháng bằng hình thức e-mail nên cơ bản không làm phát sinh chi phí và gánh nặng thực hiện. |
| Sở KH&CN tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) | - Đề nghị sửa “*Định kỳ hàng tháng...”* thành *báo cáo theo quý*hoặc *báo cáo định kỳ 6 tháng/lần*, trừ trường hợp có yêu cầu đột xuất từ cơ quan quản lý. |
| Thanh tra Chính phủ | Đề nghị cân nhắc quy định tần suất báo cáo định kỳ hằng tháng. Có thể quy định định kỳ báo cáo theo Quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.  Lý do: để giảm thiểu TTHC, chi phí cho các bên liên quan |
| Bộ Ngoại giao | Đề nghị cân nhắc sửa quy định về thời gian lập và gửi báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng thành 06 tháng để bảo đảm không phát sinh nhiều thủ tục cho tổ chức cung cấp dịch vụ. |
| Công ty CP Công nghệ CTI, Công ty CP Điện tử G-Tech, Công ty Cổ phần Công nghệ và Thương mại FMS, TTKT TCĐLCL Thành phố Hồ Chí Minh | Đề nghị thực hiện 6 tháng 1 lần hoặc 1 năm 1 lần  **Lý do:** Thời gian thực hiện 01 tháng là quá ít và quá trình này lặp lại nhiều lần |
| Hội Đo lường Việt Nam | Đề nghị sửa thành: Định kỳ ***hàng năm*** trước ngày cuối cùng của tháng ***cuối năm*** hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, lập và gửi báo cáo hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm…  **Lý do:** Việc phải báo cáo hàng tháng phát sinh quá nhiều hồ sơ, thủ tục không cần thiết. Ngoài ra, khi cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể yêu cầu báo cáo đột xuất. |
| Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) | Để đảm bảo đơn giản hóa thủ tục và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, đề nghị giảm tần suất báo cáo thành **báo cáo năm**, quy định rõ về yêu cầu báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng từ doanh nghiệp và cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  **Lý do:**  - Việc yêu cầu doanh nghiệp phải báo cáo hàng tháng là tần suất quá dày và sẽ tạo gánh nặng tuân thủ cho doanh nghiệp.  - Không rõ về căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp phải báo cáo ngoài trường hợp phải báo cáo theo định kỳ. Điều này có thể dẫn tới nguy cơ quy định bị lạm dụng và gây khó cho doanh nghiệp.  - Việc yêu cầu cùng lúc gửi báo cáo cho Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là chưa hợp lý, trong khi hoạt động cấp phép đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Giữa các cơ quan nhà nước có thể chia sẻ thông tin với nhau, yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện báo cáo cho nhiều cơ quan quản lý sẽ tạo ra gánh nặng về thủ tục cho doanh nghiệp. |
| Công ty TNHH Huấn luyện an toàn miền Nam | Đề nghị giữ nguyên báo cáo định kỳ hằng năm do doanh nghiệp phải nộp nhiều loại hình báo cáo, dẫn đến tốn thời gian, tăng khối lượng công việc. |
| Công ty CP Kiểm định an toàn chất lượng | Đề nghị giữ nguyên báo cáo định kỳ hằng năm |
| Bộ Quốc phòng | Đề nghị sửa “*định kỳ hàng tháng”* thành “*định kỳ hàng năm”*  Lý do: để phù hợp với thực tiễn hoạt động KĐ, HC, TN của các tổ chức cung cấp dịch vụ như hiện nay đang thực hiện. |
| Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Đề nghị xem xét chỉnh sửa lại thành “*Định kỳ báo cáo 01 năm/lần*” đối với các tổ chức đã được chứng nhận và duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17025. Vì báo cáo hàng tháng theo Mẫu số 04 là quá nhiều và không cần thiết trong điều kiện kiểm soát chất lượng đã đảm bảo, gây tăng thủ tục hành chính không cần thiết cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý. |
| Bộ Xây dựng | Việc điều chỉnh chế độ báo cáo định kỳ tại từ “hàng năm” xuống “hàng tháng” sẽ gia tăng đáng kể thời gian dành cho công tác lập báo cáo của các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Do đó, cơ quan chủ trì phân tích kỹ lưỡng để đưa ra quy định phù hợp, đảm bảo tính cập nhật liên tục của hệ thống cơ sở dữ liệu và sự thuận lợi cho các tổ chức trong công tác lập báo cáo định kỳ |
| Bộ Công thương | Đề nghị rà soát tần suất báo cáo định kỳ, việc quy định báo cáo hằng tháng là quá nhiều sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm |
|  | **Khoản 2 Điều 1:**  *Điều 11, khoản 1, điểm đ: Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường* | Hội Đo lường Việt Nam | Điều kiện này nên quy định ở hình thức khuyến khích đối với các tổ chức có đủ điều kiện và nguồn lực. Nếu là bắt buộc thì tổ chức sẽ bị thu hồi đăng ký theo Điều 7a, khoản 1, điểm b). Ngoài ra, hiện nay tiêu chuẩn yêu cầu về năng lực của phòng thí nghiệm (ISO/IEC 17025) chưa có yêu cầu bắt buộc về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại dự thảo như sau:  - Bỏ dự thảo điểm đ khoản 1 Điều 11  - Sửa lại nội dung điểm b khoản 1 Điều 11 theo hướng bổ sung quy định: Việc cấp giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm điện tử thì phải theo hướng dẫn của Bộ KH&CN và phải đảm bảo tính pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Cụ thể:  *“Ban hành và tổ chức thực hiện… quy định về nội dung, hình thức, in ấn, chế tạo, quản lý và sử dụng tem, dấu, giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp cấp giấy chứng nhận điện tử thì phải đảm bảo tính pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”* |
| Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Cần nêu rõ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các quy trình nào, lộ trình và thời gian ứng dụng? Việc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm như trên có được xem là không đảm bảo yêu cầu hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm hay không? |
| Thanh tra Chính phủ | Quy định như dự thảo chưa cụ thể, do vậy, khó đánh giá có thực hiện đầy đủ hay không việc “Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.”. |
|  | **Khoản 3 Điều 1:**  *Bổ sung điều 7a về Thu hồi giấy chứng nhận* | Bộ Công thương | Đề nghị nghiên cứu, quy định cụ thể thời hạn khắc phục vi phạm của tổ chức cung cấp dịch vụ bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký trong trưởng hợp đề nghị xét cấp lại giấy chứng nhận đăng ký để đảm bảo tính minh bạch, tránh kéo dài thời gian. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Trên thực tế, có những vi phạm khó có thể khắc phục trong thời gian ngắn. Việc giới hạn thời gian khắc phục gây khó khăn cho doanh nghiệp nếu không thể khắc phục kịp thời. Bên cạnh đó, cơ quan quản lý cũng khó đưa ra biện pháp trong trường hợp doanh nghiệp không thể hoàn thành việc khắc phục theo thời hạn quy định. |
|  | **Khoản 3 Điều 1:**  *Điều 7a, khoản 1: Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xem xét, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký nếu phát hiện tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm vi phạm một trong các quy định sau:…* | Trung tâm Kỹ thuật 1 | Đề nghị sửa thành: bỏ cụm từ *“cá nhân”*  **Lý do:**  Tổ chức cung cấp dịch vụ, cá nhân thực hiện dịch vụ. Không tồn tại “cá nhân cung cấp dịch vụ”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  - Sửa cụm từ *“Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh”* thành *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”* nhằm phân định rõ thẩm quyền xử lý.  - Bỏ từ *“cá nhân”.* |
|  | **Khoản 3 Điều 1:**  *Điều 7a, khoản 1, điểm b:*  *Không thực hiện đầy đủ một trong các trách nhiệm quy định tại Điều 11 Nghị định này hoặc Điều 7 Luật Đo lường* | Sở KH&CN tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) | Đề nghị sửa thành: “*Không thực hiện đầy đủ một trong các trách nhiệm quy định tại Điều 11 Nghị định này”* hoặc “*vi phạm những hành vi bị cấm được quy định tại Điều 7 Luật Đo lường*”, để dễ hiểu trong quá trình thực hiện. | Tiếp thu một phần và đã chỉnh sửa dự thảo:  *“b) Không thực hiện đầy đủ một trong các trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này hoặc vi phạm những hành vi bị cấm được quy định tại Điều 7 Luật Đo lường.”* |
| Bộ Xây dựng | Đề nghị xem xét quy định chi tiết Điều 7 của Luật Đo lường vào dự thảo Nghị định để thuận tiện trong quá trình triển khai. | Giữ nguyên như dự thảo |
| Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) | Đề nghị quy định sửa đổi các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận theo *hướng không đáp ứng đủ điều kiện hoạt động* và *vi phạm các trường hợp cấm trong hoạt động đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm*.  **Lý do:** Việc thu hồi Giấy chứng nhận dăng ký là chế tài khá nặng nề, khiến cho doanh nghiệp phải dừng hoặc chấm dứt hoạt động. Vì vậy, cần cân nhắc chỉ áp dụng đối với những hành vi vi phạm rất nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện hoạt động, chất lượng của dịch vụ cung cấp. Những hành vi nêu trên, không quá nghiêm trọng đến mức bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký.  Đối với trách nhiệm “ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường” là hành vi mang tính tự thân của doanh nghiệp, không có tính bắt buộc và việc không thực hiện điều này sẽ không ảnh hưởng đến khách hàng hay các điều kiện hoạt động của doanh nghiệp, do đó thu hồi Giấy chứng nhận trong trường hợp không chuyển đổi số là chưa phù hợp. | - Đã chỉnh sửa dự thảo đối như sau:  *“Không thực hiện đầy đủ một trong các trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này hoặc vi phạm những hành vi bị cấm được quy định tại Điều 7 Luật Đo lường”*  - Đối với nội dung liên quan đến trách nhiệm “ứng dụng công nghệ thông tin”: đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  + Bỏ nội dung quy định trách nhiệm “*Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”*  + Bổ sung quy định trách nhiệm *“Ban hành và tổ chức thực hiện… quy định về nội dung, hình thức, in ấn, chế tạo, quản lý và sử dụng tem, dấu, giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp cấp giấy chứng nhận điện tử thì phải đảm bảo tính pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”.*  Với nội dung trách nhiệm này, biện pháp thu hồi giấy chứng nhận nếu tổ chức vi phạm là hoàn toàn khả thi. |
| Thanh tra Chính phủ | Đề nghị cân nhắc quy định này.  **Lý do:** Điều 11 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP hiện hành (bao gồm cả phần sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị định) quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm rất rộng. Do đó, để thu hồi giấy chứng nhận đăng ký cần phải quy định cụ thể các vi phạm nhằm đảm bảo công bằng, thỏa đáng và khả thi trong áp dụng. | Tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo đối với điểm b khoản 1 Điều 7a như sau:  *“Không thực hiện đầy đủ một trong các trách nhiệm quy định tại Điều 11 Nghị định này hoặc Điều 7 Luật Đo lường”.*  Như vậy, dự thảo đã quy định rõ hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm dẫn đến việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký. |
|  | **Khoản 3 Điều 1:**  *Điều 7a, khoản 1, điểm d:*  *Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp* | Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên | Đề nghị xem xét bỏ.  **Lý do:** khi UBND cấp tỉnh ký cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoàn toàn trên môi trường điện tử (bản gốc điện tử) nên không thể tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Việc sử dụng công nghệ để thực hiện hành vi tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung hoàn toàn có thể xẩy ra dù giấy chứng nhận được cấp dưới dạng nào. |
| Bộ Tư pháp | Đề nghị cân nhắc việc bãi bỏ quy định tại Điều 8 Nghị định số 105 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số Nghị định số 154) và Điều 50 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP.  **Lý do:** Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số [126/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-126-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-so-huu-cong-nghiep-499367.aspx) ngày 30/12/2021) quy định phạt tiền, phạt bổ sung (Buộc nộp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường) đối với hành vi *“Tẩy xóa, sửa chữa nội dung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”*. Cùng hành vi có quy định khác nhau tại hai Nghị định sẽ dẫn đến vướng mắc trong áp dụng hình thức xử phạt không giải quyết được vướng mắc nêu tại trang 5 dự thảo Tờ trình | - Dự thảo Nghị định đã bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 105 và thay vào đó là hình thức thu hồi giấy chứng nhận đăng ký tại Điều 7a  - Đối với Điều 50 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP: Tiếp thu ý kiến góp ý và đã bổ sung quy định bãi bỏ điều này tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định.  - Vềhình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi “tẩy xóa, sửa chữa nội dung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”: điểm b khoản 3 Điều 24 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP đã bị bãi bỏ tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP. Do đó, không còn hình thức xử phạt bổ sung “tịch thu giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”. |
|  | **Khoản 3 Điều 1:**  *Điều 7a, khoản 3:*  *Trường hợp hành vi vi phạm đã được xử phạt theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì không áp dụng việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều này* | Viện Đo lường Việt Nam | Làm rõ biện pháp phối hợp xử lý tại Điều 7a đối với trường hợp tổ chức cung cấp dịch vụ đã được cấp đăng ký, bị phát hiện vi phạm một trong các mục a, b, c, d của Điều này. | Biện pháp xử lý tại Điều 7a đã được quy định rất rõ: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xem xét, ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký |
| Bộ Công thương | Đề nghị cân nhắc thêm điều kiện để vẫn thu hồi nếu vi phạm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng dịch vụ.  **Lý do:** Việc không áp dụng thu hồi giấy chứng nhận đăng ký nếu đã xử phạt hành chính có thể khiến một số hành vi nghiêm trọng không bị thu hồi giấy. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo:  *“3. Trường hợp tổ chức vi phạm bị tước quyền hoặc bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và văn bản quy phạm pháp luật về đo lường có liên quan đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả trong thời gian bị đình chỉ thì không áp dụng việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều này.”.* |
| UBND Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) | Đề nghị sửa thành: Trường hợp hành vi vi phạm đã được xử phạt theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì *được xem xét* áp dụng việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký *tuỳ vào mức độ nghiệm trọng của hành vi vi phạm và tái phạm theo* quy định tại khoản 1 Điều này.  **Lý do:** Nhằm thể hiện tích chất răn đe của pháp luật, tránh trường họp tái phạm nhiều lần mà không có biện pháp khắc phục. |
| Thanh tra Chính phủ | Đề nghị điều chỉnh theo hướng quy định rõ chỉ không áp dụng việc thu hồigiấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký để đảm bảo tính chính xác, tránh tạo khoảng trống pháp lý.  **Lý do:** quy định như dự thảo được hiểu là nhằm giải quyết xung đột, vướng mắc khi thu hồi giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính mà áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký. Tuy nhiên, quy định như tại Dự thảo Nghị định chưa đầy đủ, chưa bao quát hết các trường hợp xử phạt vi phạm hành chính. Ví dụ như trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký, trường hợp này có thể không phát sinh vướng mắc, mâu thuẫn với việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo:  *“3. Trường hợp tổ chức vi phạm bị tước quyền hoặc bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và văn bản quy phạm pháp luật về đo lường có liên quan đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả trong thời gian bị đình chỉ thì không áp dụng việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều này.”.* |
|  | **Khoản 4 Điều 1:** Bổ sung khoản 3 Điều 10  *Thường xuyên cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu chung về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng.* | Ban Pháp chế - Thanh tra (Ủy ban TCĐLCL Quốc gia) | Đề nghị làm rõ “thường xuyên” là định kỳ bao lâu, ai chịu trách nhiệm giám sát?  **Lý do:**  - Nếu không quy định cụ thể thời hạn cập nhật, các tổ chức có thể chậm trễ, gây ảnh hưởng đến tính tin cậy và tính kịp thời của cơ sở dữ liệu dùng cho quản lý nhà nước.  - Cần quy định rõ trách nhiệm giám sát và chế tài (nếu cần), giúp cơ quan quản lý dễ kiểm tra, hậu kiểm. | - Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo như sau:  *“4. Cập nhật thông tin dữ liệu về đo lường trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, quản lý đối với các thông tin về: (i) tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường ngay sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; (ii) báo cáo tình hình thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ ngay sau khi tiếp nhận báo cáo của các tổ chức này.”.*  - Việc giám sát, kiểm tra đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9. |
| Bộ Giáo dục và Đào tạo | Đề nghị bổ sung nội dung: thực hiện hướng dẫn và tổ chức quản lý hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức cá nhân thuộc phạm vi quản lý của địa phương | Giữ nguyên như dự thảo.  **Lý do:** Nội dung này đã nằm trong quy định tại khoản 1 và khoản 2 về trách nhiệm Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |
| Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk | Đề nghị bổ sung khoản “*3. Cơ quan tiếp nhận và cấp giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phải công bố thông tin các tổ chức được chứng nhận và lĩnh vực được chứng nhận trên cổng thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy chứng nhận*.” | Giữ nguyên như dự thảo.  **Lý do:** Đã có quy định về việc nhật dữ liệu về đo lường trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, quản lý. |
|  | **Điều 2** | Ban Pháp chế - Thanh tra (Ủy ban TCĐLCL Quốc gia) | Việc thay “Tổng cục TCĐLCL” bằng “UBND cấp tỉnh” là động thái phân cấp, tuy nhiên: Đề nghị có hướng dẫn chi tiết về kiểm tra, giám sát năng lực chuyên môn của địa phương sau khi phân cấp.  **Lý do:**  Việc phân cấp cho UBND tỉnh là phù hợp với chủ trương cải cách hành chính. Tuy nhiên, nếu không đi kèm hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chí đánh giá năng lực và cơ chế hậu kiểm, có thể dẫn đến tình trạng: một số tỉnh thực hiện hình thức, thiếu chuyên môn; sự không thống nhất giữa các địa phương; tăng rủi ro trong hoạt động đánh giá sự phù hợp và ảnh hưởng đến uy tín quốc gia. | Nghiên cứu tiếp thu  Bộ KH&CN sẽ tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ, đặc biệt là chuyên môn kỹ thuật về đo lường cho các địa phương; tăng cường phối hợp, hỗ trợ, rà soát các địa phương trong công tác quản lý, xử lý TTHC đảm bảo chất lượng chuyên môn nhưng không tạo rào cản cho doanh. |
| Thanh tra Chính phủ | Đề nghị rà soát các cụm từ, các đoạn được thay thế đảm bảo đầy đủ, chính xác. | Tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa dự thảo |
|  | **Điều 2**  *Điều 2, khoản 1:*  *Đề nghị chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký* | Hội Đo lường Việt Nam | Đề nghị sửa cả cụm từ *“toàn bộ”* thành *“một phần hoặc toàn bộ”*.  Câu sau khi sửa: Trường hợp tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đề nghị chấm dứt *một phần hoặc toàn bộ* lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký, trình tự chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký thực hiện như sau: | Giữ nguyên nội dung như dự thảo và điều chỉnh lại mẫu dự thảo cho phù hợp với Mẫu số 24 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP  Lý do: Chấm dứt hiệu lực chỉ xảy ra khi tổ chức không còn hoạt động toàn bộ lĩnh vực.  Trường hợp tổ chức hủy bỏ một phần lĩnh vực thì được thực hiên theo thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký (trường hợp điều chỉnh). |
|  | **Điều 2**  *Điều 2, khoản 1: Thay thế cụm từ…* | - Sở KH&CN tỉnh Khánh Hoà  - Sở KH&CN tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) | Đề nghị viện dẫn rõ các cụm từ, điểm, khoản, điều được thay thế, bổ sung của Nghị định nào.  ***Ví dụ:*** “1. Thay thế cụm từ “Danh mục hồ sơ” bằng cụm từ “Danh mục các quy trình/thủ tục; cụm từ “đã thiết lập và duy trì” thành cụm từ “đã xây dựng và áp dụng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025” tại khoản 4 Điều 5 (của Nghị định nào?).... Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ” tại khoản 1 Điều 6 (của Nghị định nào?)....” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo cho phù hợp theo hướng:  - Viết lại cấu trúc dự thảo Nghị định theo Mẫu số 24 Phụ lục III Nghị định số 187/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.  - Không quy định thay thế cụm từ, thay vào đó là quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các điểm, khoản, Điều của từng Nghị định:  + Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.  + Điều 2. Bãi bỏ một phần của Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ liên quan đến hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. |
| Sở KH&CN tỉnh Quảng Ninh | Đề nghị sửa như sau:  …cụm từ “07 ngày làm việc” tại khoản 3 Điều 6 bằng cụm từ cụm từ “05 ngày làm việc” tại khoản 4 Điều 6 và điểm b khoản 4 Điều 8 bằng cụm từ “03 ngày làm việc”…. |
|  | **Điều 2**  *Điều 2, khoản 2*: *Thay thế các Mẫu…* | Bộ Văn Hoá, Thể thao và Du lịch | Tách riêng Mẫu trong Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Mẫu trong Nghị định số 154/2018/NĐ-CP thành 2 khoản riêng biệt. | Đã chỉnh sửa lại dự thảo theo hướng:  - Thay thế các mẫu quy định tại Nghị định số 105  - Bãi bỏ mẫu quy định tại Nghị định số 154. |
|  | **Điều 2**  *Điều 2, khoản 3*: *bãi bỏ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP* | Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) | Cần quy định rõ hình thức Giấy chứng nhận đăng ký được cấp và thủ tục xử lý đối với các trường hợp đã được cấp bản giấy trước đây để đảm bảo minh bạch, thuận lợi khi thực hiện.  **Lý do:** Dự thảo bỏ thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký do bị mất hoặc hư hỏng với lý do phù hợp chuyển đổi số, vì Giấy chứng nhận đã cấp hoàn toàn bằng bản điện tử. Tuy nhiên, quy định tại Dự thảo chưa thể hiện rõ ràng nội dung này:  - Chưa quy định cụ thể Giấy chứng nhận đăng ký được cấp là bản điện tử hay bản giấy;  - Chưa làm rõ việc cấp bản điện tử trong trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ theo phương thức truyền thống;  - Chưa quy định việc xử lý đối với các Giấy chứng nhận bản giấy đã cấp trước thời điểm Nghị định có hiệu lực (nếu bị mất, hư hỏng thì có được chuyển đổi sang bản điện tử không, thủ tục ra sao). | - Đối với ý kiến làm rõ hình thức giấy chứng nhận đăng ký được cấp: Khó có thể quy định rõ việc cấp giấy chứng nhận là bản giấy hay bản điện tử. Tuy nhiên, dự thảo đã quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc “Đảm bảo các điều kiện để thực hiện cấp giấy chứng nhận trên môi trường điện tử” nhằm đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết số 66.  **Lý do:** Việc cấp giấy chứng nhận bản giấy hay bản điện tử phụ thuộc vào nhu cầu của tổ chức đăng ký và cơ sở hạ tầng thực thế của từng địa phương. Tuy nhiên, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 đã đặt ra mục tiêu năm 2025 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ và một trong các nhiệm vụ phải hoàn thành trong năm 2025 là đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Do vậy, về cơ bản, các địa phương phải đảm bảo điều kiện để cấp kết quả giải quyết TTHC trên điện tử. Trong trường hợp địa phương cấp giấy chứng nhận bản giấy thì phải thực hiện số hóa kết quả TTHC.  Dự thảo  - Đối với ý kiến về thủ tục xử lý đối với các trường hợp đã được cấp bản giấy trước đây để đảm bảo minh bạch, thuận lợi khi thực hiện: Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại dự thảo theo hướng giữ nguyên nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7. |
| Bộ Công thương | Đề nghị rà soát việc bãi bỏ này có phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương không vì Dự thảo không có quy định việc cấp giấy chứng nhận điện tử. | - Dự thảo đã được gửi lấy ý kiến của tất cả các tỉnh, thành phố và không có địa phương nào không đồng ý hoặc có ý kiến khác đối với nội dung này.  - Đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng bổ sung quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh (cơ quan được phân cấp xử lý TTHC cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ) nhằm đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 66 như sau:  “*Đảm bảo các điều kiện để thực hiện cấp giấy chứng nhận trên môi trường điện tử.”.* |
|  | Mẫu số 01, mục 3.1:  *- Tên phương tiện đo/ chuẩn đo lường*  *- Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số cho phép* | Hội Đo lường Việt Nam | - Sửa thành: *Tên phương tiện đo*  **Lý do:** trong Luật Đo lường không có khái niệm kiểm định chuẩn đo lường.  - Sửa thành: *Cấp/độ chính xác/Sai số cho phép lớn nhất*  **Lý do:** thông số độ không đảm bảo đo không có ý nghĩa trong kiểm định. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa Mẫu số 01 |
|  | Mẫu số 01, mục 3.2:  *Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số cho phép* | Hội Đo lường Việt Nam | Sửa thành: *Độ không đảm bảo đo*  **Lý do:** độ không đảm bảo đo là thông số bắt buộc đi kèm theo kết quả hiệu chuẩn, các thông số cấp/độ chính xác/sai số cho phép lớn nhất không có ý nghĩa trong hiệu chuẩn. |
|  | Mẫu số 01, mục 5:  *5. (Tên tổ chức đăng ký) xin cam kết tuân thủ đúng trách nhiệm quy định tại Điều 11 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.* | Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên | Xem xét, bổ sung cụm từ “*và các quy định tại Nghị định số …../2025/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm 2025 của Chính phủ*” vào sau cụm từ “*xin cam kết tuân thủ đúng trách nhiệm quy định tại Điều 11 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường*”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo như sau:  *“5. xin cam kết tuân thủ đúng trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số … ngày…. sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; bãi bỏ một phần của Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ liên quan đến hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.”* |
|  | Mẫu số 01, phần giải thích các ghi chú: | Hội Đo lường Việt Nam | (1) Đề nghị sửa ghi chú 1 thành: …*Trường hợp đăng ký dịch vụ kiểm định phương tiện đo nhóm 2, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 để phê duyệt mẫu và hiệu chuẩn chuẩn đo lường dùng để kiểm định phương tiện đo nhóm 2, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 để phê duyệt mẫu thì không đăng ký theo mẫu này.*  (2) Đề nghị sửa ghi chú 6 thành: *Ghi rõ**phạm vi đo* *của phương tiện đo, chuẩn đo lường được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.*  (3) Đề nghị sửa ghi chú 7 thành: *Ghi và có chú thích rõ thông tin:*  *+ Đối với dịch vụ kiểm định và thử nghiệm: ghi theo đặc trưng kỹ thuật đo lường cụ thể của của phương tiện đo, chuẩn đo lường được kiểm định, thử nghiệm.*  *+ Đối với dịch vụ hiệu chuẩn: ghi theo khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) đối với phương tiện đo, chuẩn đo lường được hiệu chuẩn.*  *(4)* Đề nghị sửa ghi chú 9 thành: *Trường hợp đăng ký bổ sung phương tiện đo, chuẩn đo lường được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm: Ghi rõ “Bổ sung”. Trường hợp mở rộng, thu hẹp phạm vi đo, cấp/độ chính xác/độ không đảm bảo đo/sai số cho phép, thay đổi phương pháp thực hiện: Ghi rõ “Điều chỉnh”.* | (1) Chỉnh sửa dự thảo theo hướng bỏ nội dung ghi chú này.  **Lý do:** Dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa theo hướng bỏ điều kiện phải có giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ đối với tổ chức được chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.  (2) Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo:  *“Ghi rõ phạm vi kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký thực hiện tương ứng với từng phương tiện đo, chuẩn đo lường.”*  (3) Đã chỉnh sửa như dự thảo:  *“Ghi và có chú thích rõ thông tin để phân biệt trừ thông tin về cấp/độ chính xác (Ví dụ: phương tiên tiện đo thể hiện là sai số cho phép thì phải ghi chú thích để phân biệt và không bị nhầm với các phương tiện đo khác).*  (4) Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại dự thảo:  *“Ghi chú rõ từng trường hợp: Trường hợp đăng ký bổ sung phương tiện đo, chuẩn đo lường: Ghi rõ “Bổ sung”. Trường hợp mở rộng, thu hẹp phạm vi đo, cấp/độ chính xác/độ không đảm bảo đo/sai số cho phép, thay đổi quy trình thực hiện: Ghi rõ “Điều chỉnh””* |
|  | Mẫu số 02, phần giải thích các ghi chú: | Hội Đo lường Việt Nam | Đề nghị sửa ghi chú 3 thành: *Trường hợp đăng ký dịch vụ kiểm định phương tiện đo nhóm 2, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 để phê duyệt mẫu, hiệu chuẩn chuẩn đo lường công tác dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 để phê duyệt mẫu thì phải thực hiện theo văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam hiện hành. Trường hợp đăng ký kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường**theo phương pháp do tổ chức tự xây dựng, ban hành…* | Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại dự thảo:  *“…Trường hợp đăng ký kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường lần đầu, bổ sung phương tiện đo, chuẩn đo lường hoặc điều chỉnh phạm vi đo, cấp/độ chính xác/độ không đảm bảo đo/sai số lớn nhất cho phép thì phải nộp kèm theo quy trình kiểm định tương ứng.”* |
|  | Mẫu số 02, phần hồ sơ kèm theo:  *3. Trường hợp đăng ký kiểm định phương tiện đo theo phương pháp do tổ chức tự xây dựng, ban hành…* | Trung tâm Kỹ thuật 1 | Đề nghị bổ sung:  *4. Bản sao (công chứng) chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm.*  **Lý do:**  Phù hợp và đầy đủ so với quy định trong phần nội dung. | Giữ nguyên như dự thảo.  **Lý do:** Tại Mẫu số 01 (Đơn đăng ký) đã yêu cầu tổ chức kê khai Mã số công nhận ISO 17025. Hiện nay, Mã số này có thể tra cứu trên website của các tổ chức công nhận (BoA, VACI, AOSC). Việc yêu cầu tổ chức đăng ký nộp “Bản sao (công chứng) chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm” là tăng thêm thành phần hồ sơ, tăng chi phí thực hiện TTHC của doanh nghiệp. |
|  | Mẫu số 03 | Hội Đo lường Việt Nam | Góp ý tương tự mẫu số 1 | Tiếp thu và giải trình như ở Mẫu số 01 |
| Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên | xem xét sửa cụm từ “*Số:…….…*” thành “*Số:…./GCNUBND*” để áp dụng mẫu ghi số giấy chứng nhận này thống nhất trong cả nước | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Việc ghi ký hiệu văn bản theo quy định của từng địa phương. |
| Sở KH&CN tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) | Xác định thẩm quyền của người ký Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường là thay mặt tổ chức hay thẩm quyền cá nhân | Đã chỉnh sửa dự thảo thành *“Lãnh đạo cơ quan cấp giấy chứng nhận”* |
| Sở KH&CN Cà Mau | Tại Mục 2: Đề nghị ghi chú giải thích rõ cách đặt tên số đăng ký giấy chứng nhận để tránh trùng lắp giấy chứng nhận để tránh trùng lắp với số đăng ký giấy chứng nhận của các địa phương khác | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như dự thảo tại phần giải thích của Mẫu số 03:  *“(9) Số đăng ký được cấp cho tổ chức lần đầu được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và được sử dụng trong suốt quá trình hoạt động đó. Số đăng ký được thống nhất lấy theo cấu trúc ĐK xxx. Trong đó:ĐK: viết tắt của chữ “đăng ký”; xxx: số tự nhiên liên tiếp; giữa ĐK và xxx là 01 dấu cách. (Ví dụ: ĐK 1000, ĐK 1001, …)*  *Số đăng ký được lấy và cập nhật thường xuyên trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và quản lý* |
| Thanh tra Chính phủ | Tên tố chức: Đề nghị bổ sung sau trường thông tin “tên tô chức” trường thông tin như quy định tại mục 2 của biêu mẫu sô 01 (Đơn đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường) đế bảo đảm sự đồng bộ, tạo điêu kiện trả cứu thông tin, thuận lợi trong công tác quản lý. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như dự thảo |
|  | Mẫu số 04 | Sở KH&CN tỉnh An Giang | Đề nghị giữ lại các nội dung yêu cầu tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn báo cáo được nêu tại mục 2, mục 3, mục 4, mẫu số 4 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 105  **Lý do:** Hàng năm, các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải báo cáo để cơ quan quản lý nắm được danh sách các chuẩn đo lường và phương tiện mà các tổ chức dùng để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm cũng như việc quản lý các chuẩn đo lường và phương tiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn; nắm được danh sách các nhân viên đang tham gia kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chuẩn; tình hình sử dụng chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa như dự thảo |
| **III.** | **Góp ý chung, góp ý khác** | | | | |
|  | *Bổ sung danh mục phương tiện đo* | Viện Đo lường Việt Nam | Đề nghị bổ sung *Danh mục phương tiện đo* để định hướng cho việc đăng ký của các tổ chức cung cấp dịch vụ. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Không thể quy định danh mục đối với phương tiện đo nhóm 1 do có vô vàn loại, chủng loại phương tiện đo |
|  | *Giải thích từ ngữ* | Trung tâm Kỹ thuật 1 | Bổ sung thêm giải thích từ ngữ *“lĩnh vực hoạt động”: Lĩnh vực hoạt động là Thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định hay là Điện; Áp suất; Khối lượng; Nhiệt,…* | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Khoản 8, 9, 10 Điều 3 Luật Đo lường đã giải thích các từ “kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm”. Do vậy, không cần thiết bổ sung thêm giải thích từ ngữ. |
|  | *Điều kiện hoạt động* | Bộ Nội vụ | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung và làm rõ nhân viên kỹ thuật quy định tại khoản 3 Điều 3, nhân viên kiểm định quy định tại khoản 3 Điều 4 của dự thảo Nghị định là điều kiện cho một hay nhiều tổ chức tại một thời điểm khi đăng ký hoạt động hoặc được chỉ định. | Giải trình: Đây là điều kiện cho 1 tổ chức |
|  | *Chuyển đổi số trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm* | Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên | Đề nghị xem xét, bổ sung vào dự thảo Nghị định khoản/Điều quy định đối với việc cấp chứng chỉ số, chứng chỉ điện tử hay việc sử dụng mã QR-code để mã hóa, truyền tải thông tin, kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, là căn cứ pháp lý, là cơ sở để giúp các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường cấp và quản lý giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm bằng hình thức điện tử hoặc tiến hành gắn mã QR trên giấy chứng nhận, tem kiểm định, hiệu chuẩn cấp cho khách hàng sẽ thuận lợi cho việc kiểm soát, thống kê và truy xuất nguồn gốc cũng nhưng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường đạt hiệu quả, nâng cao biện pháp quản lý về đo lường phù hợp với thực tế và yêu cầu quản lý, đáp ứng mục tiêu về chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  - Bổ sung trách nhiệm của Bộ KH&CN tại khoản 5 Điều 1 dự thảo: *“hướng dẫn nội dung, hình thức, việc sử dụng tem, dấu, giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”*  - Bổ sung trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại khoản 7 Điều 1 dự thảo: “*Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về nội dung, hình thức, in ấn, chế tạo, quản lý và sử dụng giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp cấp giấy chứng nhận điện tử thì phải đảm bảo tính pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”*. |
|  | *Hình thức của giấy chứng nhận đăng ký* | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Đề nghị quy định rõ cấp giấy chứng nhận là bản giấy hay bản điện tử | Khó có thể quy định rõ việc cấp giấy chứng nhận là bản giấy hay bản điện tử.  **Lý do:** Việc cấp giấy chứng nhận bản giấy hay bản điện tử phụ thuộc vào nhu cầu của tổ chức đăng ký và cơ sở hạ tầng thực thế của từng địa phương. Tuy nhiên, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 đã đặt ra mục tiêu năm 2025 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ và một trong các nhiệm vụ phải hoàn thành trong năm 2025 là đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Do vậy, về cơ bản, các địa phương phải đảm bảo điều kiện để cấp kết quả giải quyết TTHC trên điện tử. Trong trường hợp địa phương cấp giấy chứng nhận bản giấy thì phải thực hiện số hóa kết quả TTHC. |
|  | *Xử lý hồ sơ để cấp giấy chứng nhận đăng ký* | Sở KH&CN TP. Đà Nẵng | Đề nghị dự thảo Nghị định bổ sung một khoản vào Điều 6 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, quy định việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, tổ chức thẩm định hồ sơ (trong trường hợp cần thiết) khi tiến hành thực hiện thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Dự thảo Nghị định được sửa đổi theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm chi phí thực hiện TTHC, tạo điều kiện thông thoáng cho doanh nghiệp, chuyển cơ chế quản lý “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” theo đúng chủ trương của Chính phủ. Do đó, việc bổ sung quy định thẩm định hồ sơ sẽ gây phát sinh chi phí tuân thủ TTHC của doanh nghiệp. UBND cấp tỉnh có thể tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý thông qua công tác thanh tra, kiểm tra sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký để phát hiện và xử lý kịp thời hành vi gian lận của tổ chức đăng ký. |
| Trung tâm Kỹ thuật 1 | Đề nghị sửa khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105 thành: *Trong trường hợp hồ sơ đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu tại …. Điều… khoản…*  **Lý do:** Vì từ hợp lệ mà không có tiêu chí đánh giá thì khó xác định thế nào là hợp lệ. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ thành phần, đúng mẫu quy định, hợp pháp, đáp ứng điều kiện, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Do đó, nếu quy định như ý kiến đề xuất thì chưa đủ căn cứ để được xem xét, cấp giấy chứng nhận. |
|  | *Điều chỉnh nội dung của giấy chứng nhận đăng ký* | Trung tâm Kỹ thuật 1 | Đề nghị sửa điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP: bổ sung cụm từ *“phù hợp với quy định tại Điều 5”*sau cụm từ *“tài liệu, giấy tờ có liên quan đến nội dung điều chỉnh”*  **Lý do:** Vì nếu thay đổi nội dung liên quan tới phạm vi đo, cấp chính xác…. Thì đơn đăng ký không là không đủ. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:** Cụm từ “tài liệu, giấy tờ có liên quan nội dung điều chỉnh” đã bao gồm các thành phần hồ sơ tương ứng phù hợp với quy định tại Điều 5. |
|  | *Thời hạn của GCN đăng ký* | Bộ Công an | Tại Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Bộ KH&CN đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung quy định thời hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động là 05 năm, tuy nhiên trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chưa thể hiện nội dung này. Vì vậy, đề nghị Bộ KH&CN bổ sung nội dung trên vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | - Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:**  Mặc dù tại báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 105 và 154 có nêu việc cần bổ sung thời hạn giấy chứng nhận đăng ký. Tuy nhiên, sau khi rà soát, đánh giá lại thực tế, việc bổ sung thời hạn chưa thực sự phù hợp. Vì:  - Trong số 599 tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trên toàn quốc, có 405 tổ chức được chỉ định, chiếm khoảng 68%. Các tổ chức này đều được định kỳ đánh giá lại sau 5 năm hoạt động hoặc đánh giá bổ sung trong quá trình hoạt động. Trong số khoảng 32% số tổ chức còn lại thì đa số các tổ chức đều có chứng chỉ công nhận đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 đối với ít nhất 01 lĩnh vực hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký thực hiện. Các tổ chức công nhận đều có hoạt động đánh giá giám sát hang năm. Các hoạt động đánh giá chỉ định và đánh giá giám sát này đã góp phần tăng cường đảm bảo chất lượng hoạt động và việc duy trì đầy đủ các điều kiện hoạt động của tổ chức.  - Các cơ quan có thẩm quyền (Bộ KH&CN, Ủy ban TCĐLCL Quốc gia, Sở KH&CN) đều có thực hiện kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất hàng năm đối với các tổ chức tham gia hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.  - Nếu quy định thời hạn của Giấy chứng nhận thì tổ chức phải thực hiện thủ tục gia hạn giấy chứng nhận trong khi đó tổ chức luôn đảm bảo và duy trì điều kiện hoạt động theo quy định, không vi phạm pháp luật. Việc gia hạn giấy chứng nhận phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của tổ chức và cơ quan nhà nước vì vây không cần thiết. |
| Bộ Nội vụ | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, thời hạn của Quyết định chỉ định được phép hoạt động theo quy định của Điều 25 Luật Đo lường | - Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:**  - Về thời hạn của giấy chứng nhận đăng ký: giải trình như ở trên  - Về thời hạn của quyết định chỉ định: Nghị định này không quy định về TTHC chỉ định nên việc quy định thời hạn của quyết định chỉ định ở đây là không hợp lý. Bên cạnh đó, thời hạn của quyết định chỉ định đã được quy định tại Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. |
|  | *Điều khoản chuyển tiếp* | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Điều khoản chuyển tiếp cần bổ sung quy định về việc thực hiện trong thời gian chờ chuyển đổi sang hệ thống báo cáo điện tử và thời gian chuyển tiếp cho các tổ chức đã được chứng nhận trước thời Nghị định này ban hành, thực hiện xây dựng hệ thống CNTT, CĐS. | Nghiên cứu tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo cho phù hợp. |
|  | *Liên quan đến Nghị định số 133/2025/NĐ-CP* | Bộ Tư pháp | Khoản 3 Điều 75 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP quy định: *“Trong thời gian các quy định của Nghị định này có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Nghị định này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này”*. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị rà soát dự thảo Nghị định, trường hợp sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến các thủ tục hành chính đã được phân cấp tại Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, cân nhắc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 133/2025/NĐ-CP. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng:  - Sửa tên dự thảo Nghị định thành: *“Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; bãi bỏ một phần của Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ liên quan đến hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”.*  - Sửa đổi các Điều 6, 7, 8 Nghị định số 105: thay đổi tên cơ quan tiếp nhận, trình tự, thủ tục xử lý hồ sơ và người có thẩm quyền ký giấy tờ liên quan đến TTHC về giấy chứng nhận đăng ký theo hướng phân cấp hoàn toàn cho địa phương.  - Bãi bỏ quy định về phân cấp cho địa phương liên quan đến TTHC về giấy chứng nhận đăng ký tại các Điều 48, 49, 50 Nghị định số 133 do theo quy định tại Điều 75 Nghị định này, Nghị định này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2027 trừ trường hợp Nghị định của Chính phủ “có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì quy định tương ứng trong Nghị định này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực”. |
| Bộ Tài chính | Đề nghị căn cứ quy định của pháp luật liên quan, chủ động rà soát quy định tại Nghị định số 133/2025/NĐ-CP. |
|  | Nghị định thay thế | Bộ Y tế | Đề nghị xem xét xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP để đảm bảo đồng bộ hệ thống văn bản pháp luật mới được ban hành (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; …) và cơ cấu tổ chức các đơn vị hiện nay. | Giữ nguyên như dự thảo  **Lý do:**  **-** Nghị định số 105, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154 nhằm hướng dẫn thực hiện Luật Đo lường.  - Bộ KH&CN sẽ nghiên cứu xây dựng Nghị định thay thế sau khi Luật Đo lường sửa đổi được ban hành. |
| **II** | **Dự thảo Tờ trình** | | | | |
|  | Mẫu tờ trình | Bộ Văn Hoá, Thể thao và Du lịch | Rà soát, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
|  | Tên biểu mẫu | Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk | Đồng nhất lại việc đặt tên Mẫu tại Tờ trình giống tên Mẫu số tại Nghị định, như tại Tờ trình “Mẫu số 01. Đơn đăng ký **hoạt động** kiểm định, hiệu chuẩn,…”, tại Nghị định “Mẫu số 01. Đơn đăng ký **cung cấp dịnh vụ** kiểm định, hiệu chuẩn,…”, Mẫu số 04,… | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
|  | Nội dung | Bộ Ngoại giao | Đề nghị bổ sung đánh giá tổng quan trong dự thảo Tờ trình về số lượng điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và thời gian giải quyết giảm so với trước đây  - Đề nghị rà soát và bổ sung danh mục điều ước quốc tế để làm cơ sở đánh giá tương thích của dự thảo Nghị định với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
| Bộ Tài chính | Đề nghị bổ sung nội dung xác định dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo việc thi hành Nghị định và tác động đến ngân sách nhà nước (nếu có). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
| Bộ Tư pháp | Đề nghị đánh giá phù hợp, tính khả thi của quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung Điều 7a Nghị định số 105/2016/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp hành vi vi phạm đã được xử phạt theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì không áp dụng việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều này”*.  **Lý do:** Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số [126/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-126-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-so-huu-cong-nghiep-499367.aspx) ngày 30/12/2021) quy định phạt tiền, phạt bổ sung (Buộc nộp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường) đối với hành vi *“Tẩy xóa, sửa chữa nội dung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”*. Cùng hành vi có quy định khác nhau tại hai Nghị định sẽ dẫn đến vướng mắc trong áp dụng hình thức xử phạt không giải quyết được vướng mắc nêu tại trang 5 dự thảo Tờ trình | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo  **Lý do:** Hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi “tẩy xóa, sửa chữa nội dung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP đã bị bãi bỏ tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP. Do đó, không còn hình thức xử phạt bổ sung “tịch thu giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”. |
|  | Mục 1 Phần I: Cơ sở thực tiễn  (1) Đoạn văn: *“Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được đã được xã hội hóa mạnh mẽ, tạo điều kiện cho nhiều loại hình tổ chức đủ điều kiện được tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, không phân biệt loại hình tổ chức theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư hay tổ chức khoa học và công nghệ.”*  *(2)* Đoạn văn: *“Tuy nhiên, từ khi ban hành đến nay, bên cạnh những kết quả đạt được, hai Nghị định trên đã phát sinh một số bất cập, hạn chế, đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với thực tiễn và thúc đẩy sự phát triển, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về đo lường và định hướng cải cách hành chính”.* | Sở KH&CN TP. Hải Phòng | (1) Đề nghị sửa thành: *Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và chuẩn đo lường đã được đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức thuộc nhiều loại hình khác nhau - không phân biệt theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư hay Luật về tổ chức khoa học và công nghệ - tham gia cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.*  (2) Đề nghị sửa thành: *Tuy nhiên, kể từ khi được ban hành đến nay, Bên cạnh những kết quả tích cực, hai Nghị định nêu trên vẫn bộc lộ một số bất cập và hạn chế, cần được rà soát, sửa đổi nhằm phù hợp hơn với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển, đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường và thúc đẩy cải cách hành chính.* | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
|  | Điểm a mục 3 Phần I: Về điều kiện hoạt động của tổ chức | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị bổ sung nội dung thuyết minh về lý do bỏyêu cầu “Có giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuấn đo lường” đôi với tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 105 tại Dự thảo Nghị định (khoản 1 Điều 1). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
|  | Điểm b mục 3 Phần I: Về việc thực hiện thủ tục hành chính:  Nội dung tại gạch đầu dòng thứ 3 *“Những năm gần đây…* | Sở KH&CN TP. Hải Phòng | Đề nghị sửa thành: *“Trong những năm gần đây, Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai thực hiện thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường hoàn toàn trên môi trường điện tử. Các Giấy chứng nhận được cấp đã tích hợp chữ ký số và có thể dễ dàng tra cứu, xác minh thông tin trực tuyến.*  *Vì vậy, quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP về việc “cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng” cũng như yêu cầu nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận không còn phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.*  *Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng việc rà soát, cắt giảm các thành phần hồ sơ và đơn giản hóa thủ tục hành chính là cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp; đồng thời phù hợp với chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử.* | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
| Thanh tra Chính phủ | Tại điểm b tiểu mục số 3: Đề nghị chỉnh sửa lại nội dung thuyết minh bảo đảm chính xác với nội dung bãi bỏ (không phải sửa đổi, bổ sung) đối với Điều 5 Nghị định số 105 tại Dự thảo Nghị định (khoản 3 Điều 2). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
|  | Điểm c mục 3 Phần I: Một số vấn đề bất cập khác | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị xem xét lại nội dung thuyết minh này vì không chính xác với quy định trong Dự thảo Nghị định (Dự thảo Nghị định không có nội dung quy định về phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xử lý thủ tục hành chính và thời gian xử lý thủ tục hành chính). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
|  | Điểm d mục 3 Phần I | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị chỉnh sửa lại nội dung thuyết minh để chính xác với nội dung bổ sung Điều 7a Nghị định số 105 tại Dự thảo Nghị định.  **Lý do:** Điều 7a Nghị định số 105/2016/NĐ-CP tại Dự thảo Nghị định bổ sung thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi phân cấp, không phải bổ sung biện pháp quản lý nhà nước. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
|  | *Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính* | Bộ Xây dựng | Đối với việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký từ 30 ÷ 40% sau khi phân cấp cho địa phương, đề nghị cơ quan chủ trì bổ sung nội dung phân tích, đánh giá dựa trên số liệu thống kê thời gian giải quyết thực tế từ trước đến nay, các thay đổi trong quy trình xử lý, … để đảm bảo tính khả thi khi áp dụng. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo |
|  | *Phân cấp, phân quyền* | Bộ Công an | Tại khoản 1 Điều 7 Luật Tổ chức Chính phủ quy định: “Phân quyền là việc Quốc hội quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong luật, nghị quyết bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền theo quy định của Luật này, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và các Luật khác có liên quan”. Vì vậy, đề nghị Bộ KH&CN thuyết minh, làm rõ cơ sở pháp lý của việc phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định. | Giải trình: Dự thảo Nghị định thực hiện việc phân cấp cho địa phương theo quy định tại Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ. |
| **III** | **Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP** | | | | |
|  | Mục 1 Phần I. Bối cảnh trong nước và quốc tế: đoạn *“Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi…quốc gia”* | Sở KH&CN thành phố Hải Phòng | Đề nghị sửa thành: *Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo lường được sửa đổi, bổ sung đồng bộ từ cấp luật, nghị định đến thông tư, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, trước yêu cầu hội nhập sâu rộng và phát triển bền vững, cần tiếp tục đổi mới, chuẩn hóa hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ đo lường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.*  *Hoạt động đo lường ngày càng đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt trong tiến trình hội nhập quốc tế.* | Tiếp thu và đã chỉnh sửa báo cáo |
|  | Mục 1 Phần II. Việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật: đoạn *“Các bộ, ngành và địa phương …pháp luật”* | Sở KH&CN thành phố Hải Phòng | Đề nghị sửa thành: *Các bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP thông qua nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị tập huấn, đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử, phát sóng trên các phương tiện truyền thông đại chúng nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của các tổ chức, cá nhân liên quan.*  *Phần lớn các tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã được cấp giấy chứng nhận hoặc quyết định chỉ định theo quy định, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình chuyên môn và đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý, nguồn nhân lực cũng như trang thiết bị kỹ thuật cần thiết.*  *Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và hướng dẫn nghiệp vụ được triển khai thường xuyên, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai phạm, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong lĩnh vực đo lường.* | Tiếp thu và đã chỉnh sửa báo cáo |
| **V.** | **Bản đánh giá TTHC** |  |  |  |
|  | *Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản.* | Bộ Giáo dục và Đào tạo | - *Mục 8. Phí, lệ phí các chi phí khác*: Cần làm rõ các nội dung: có hay không, tính hợp lý, hợp pháp  - *Mục 11. Kết quả thực hiện:* Đề nghị làm rõ: có được quy định về thời hạn có hiệu lực không? Quy định thời hạn có giá trị hiệu lục có hợp lý, hợp pháp không? Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không? | Tiếp thu và đã chỉnh sửa báo cáo |